



RỦI RO TRONG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI CÁC MẶT HÀNG ĐỒ GỖ

Trường hợp tủ bếp và ghế sofa

Tô Xuân Phúc - Cao Thị Cẩm - Trần Lê Huy



Tháng 10 năm 2020

Lời cảm ơn

Báo cáo ***Rủi ro trong gian lận thương mại quốc tế các mặt hàng đồ gỗ: Trường hợp tủ bếp và ghế sofa*** là sản phẩm của Nhóm nghiên cứu của Tổ chức Forest Trends và các Hiệp hội VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và DOWA. Xin trân trọng cảm ơn lãnh đạo của các Hiệp hội gỗ nêu trên, đặc biệt là ông Đỗ Xuân Lập, Chủ tịch VIFOREST, đã luôn ủng hộ Nhóm. Các thông tin khác trong Báo cáo được tính toán và phân dựa trên các dữ liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan Việt Nam và từ nguồn thông tin chia sẻ từ một số doanh nghiệp trực tiếp tham gia sản xuất các mặt hàng nằm trong nghiên cứu này. Nhóm cũng tiến hành một số khảo sát thực địa tại một số địa bàn nơi có các cơ sở sản xuất tủ bếp và ghế sofa. Cơ quan Hợp tác Phát triển của Chính phủ Anh (DFID) và Cơ quan Hợp tác Phát triển của Chính phủ Na Uy (NORAD) đã hỗ trợ một phần tài chính thông qua Tổ chức Forest Trends để hình thành Báo cáo. Các nhận định trong Báo cáo là của nhóm tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của các tổ chức được đề cập trên đây.

Nhóm tác giả

Mục lục

Tóm tắt.....	1
1. Giới thiệu	2
2. Tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tới các mặt hàng gỗ của Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ	4
2.1. Các mức thuế mới đối với đồ gỗ từ Trung Quốc	4
2.2. Tác động của các mức thuế mới tới đồ gỗ của Trung Quốc xuất vào Mỹ	4
3. Việt Nam xuất khẩu các mặt hàng gỗ vào Mỹ	7
3.1. Một số nét chính	7
3.2. Xuất khẩu ghế sofa từ Việt Nam vào Mỹ	8
3.3. Xuất khẩu tủ bếp từ Việt Nam vào Mỹ	9
4. Nhập khẩu chi tiết tủ bếp và bộ phận ghế sofa từ Trung Quốc vào Việt Nam	11
4.1. Nhập khẩu chi tiết định hình, bộ phận tủ bếp từ Trung Quốc vào Việt Nam	11
4.2. Nhập khẩu chi tiết định hình, bộ phận ghế sofa vào Việt Nam	11
5. Nghiên cứu trường hợp: Gian lận thương mại đối với mặt hàng tủ bếp và ghế sofa của 2 công ty Trung Quốc tại Việt Nam	13
5.1 Mô hình không gian lận thương mại	13
5.2 Mô hình lẫn tránh xuất xứ hàng hóa	14
Mô hình 1. Gian lận xuất xứ trong sản xuất tủ bếp.....	16
Mô hình 2. Gian lận xuất xứ trong sản xuất ghế sofa.....	18
6. Kết luận: Gian lận thương mại và hình thức kiểm soát	23
6.1. Gian lận thương mại: Thực trạng và chính sách hiện nay	23
6.2. Gian lận thương mại trong ngành gỗ: Các tín hiệu nhận biết	24
6.2. Kiểm soát rủi ro trong gian lận xuất xứ	25

Tóm tắt

Cuộc chiến thương mại giữa 2 cường quốc Mỹ - Trung đã và đang tạo cơ hội cho việc mở rộng thị trường tại Mỹ cho các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam nhằm thay thế một phần các mặt hàng từ Trung Quốc bị Chính phủ Mỹ áp các mức thuế mới. Tuy nhiên cuộc chiến này cũng tạo ra những rủi ro mới cho Việt Nam, bao gồm rủi ro về gian lận xuất xứ. Rủi ro này xảy ra khi các mặt hàng của Trung Quốc được nhập khẩu vào Việt Nam lấy nhãn mác, xuất xứ sau đó được xuất khẩu vào Mỹ.

Thông qua nghiên cứu trường hợp đối với mặt hàng tủ bếp và gỗ dán – những mặt hàng có tín hiệu gian lận xuất xứ - Báo cáo này mô tả cách thức gian lận thương mại của một số công ty Trung Quốc đang tham hoạt động tại Việt Nam. Thông tin thu thập từ các nghiên cứu trường hợp này cho thấy một số tín hiệu cho phép định vị một mặt hàng có tín hiệu rủi ro gian lận xuất xứ.

Các tín hiệu này bao gồm: (i) Công ty tham gia xuất khẩu thường mới được thành lập tại Việt Nam, quy mô sản xuất các mặt hàng này tại Việt Nam thường có quy mô nhỏ, tập trung vào khâu lắp ráp, đóng gói, sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu được nhập khẩu từ công ty mẹ tại Trung Quốc; (ii) Các mặt hàng sản xuất / xuất khẩu từ Việt Nam cũng chính là các mặt hàng trước đó từ Trung Quốc bị Chính phủ Mỹ áp các mức thuế mới khi xuất khẩu từ Trung Quốc; (iii) Xuất khẩu các mặt hàng này từ các công ty của Trung Quốc từ Việt Nam chủ yếu đi vào thị trường Mỹ, thông qua hệ mạng lưới tiêu thụ trước đó đã được thiết lập bởi công ty mẹ. Ngăn chặn và giải quyết gian lận thương mại kịp thời và hiệu quả có tính chất sống còn với ngành gỗ Việt.

Báo cáo kiến nghị: (1) Các cơ quan chức năng Việt Nam phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp trong việc xác các mặt hàng rủi ro và các công ty có hành vi gian lận; (2) Xây dựng kênh kết nối thông tin giữa các hiệp hội gỗ và cơ quan quản lý nhằm cập nhật thường xuyên thông tin về các dấu hiệu gian lận từ đó xác định các biện pháp can thiệp kịp thời; (3) Các hiệp hội, thành viên của hiệp hội xây dựng lòng tin và liên kết với các doanh nghiệp của Trung Quốc làm ăn chân chính tại Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp tham gia sản xuất mặt hàng hiện nằm trong danh sách mặt hàng rủi ro. Thông quan các kết nối này, các hiệp hội thu thập thông tin về các doanh nghiệp Trung Quốc làm ăn không chân chính và chia sẻ với các cơ quan quản lý; (4) Chính phủ thành lập nhóm hành động, với sự tham gia của bên liên quan, bao gồm các cơ quan quản lý và đại diện của hiệp hội gỗ, các chuyên gia công nghệ thông tin, chuyên gia thuế, công nghệ chế biến, nhằm phát hiện và từ đó đưa ra các biện pháp xử lý nhanh, hiệu quả đối với các hành vi gian lận; và (5) Các cơ quan quản lý cần tăng cường nguồn lực, kiểm tra giám sát chặt chẽ khâu cấp chứng nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm xuất khẩu.

1. Giới thiệu

Ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam (sau đây được gọi là ngành gỗ) hiện đang hội nhập sâu rộng với thị trường quốc tế, cả trên phương diện xuất khẩu các mặt hàng gỗ và nhập khẩu gỗ nguyên liệu. Hiện Việt Nam đã trở thành một quốc gia quan trọng trên bản đồ cung – cầu các mặt hàng gỗ thế giới. Là ngành có độ mở rất lớn, những biến động cung – cầu thị trường thế giới có tác động trực tiếp tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành.

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung hiện vẫn đang tiếp diễn làm thay đổi cục diện của bức tranh cung – cầu các mặt hàng gỗ trên thế giới. Trung Quốc là nước cung cấp sản phẩm gỗ lớn nhất trên thế giới và là nhà xuất khẩu số một vào Mỹ. Trong khi đó, Mỹ là một trong những quốc gia nhập khẩu và tiêu thụ đồ gỗ nhiều nhất trên thế giới. Căng thẳng về thương mại giữa 2 cường quốc này dẫn đến nguồn nhập khẩu từ Trung Quốc vào Mỹ giảm mạnh, lý do là bởi Chính phủ Mỹ áp dụng các mức thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các mặt hàng gỗ của Trung Quốc. Chỉ tính riêng đối mặt hàng đồ gỗ, kim ngạch xuất khẩu nhóm mặt hàng này từ Trung Quốc vào thị trường Mỹ tụt xuống 29 tỷ USD năm 2019 từ con số 38 tỷ USD 1 năm trước đó.

Căng thẳng thương mại giữa 2 cường quốc này đã tạo điều kiện cho các mặt hàng gỗ của Việt Nam gia tăng vị thế tại thị trường Mỹ thông qua việc lấp các khoảng trống thị trường tạo ra do sự tụt giảm trong xuất khẩu từ Trung Quốc. Bên cạnh đó, mở rộng xuất khẩu tại thị trường Mỹ cũng ẩn chứa một số rủi ro trong gian lận thương mại. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam vào thị trường Mỹ tăng rất nhanh trong vài năm vừa qua. Điều này đem lại sự thăng hoa trong xuất khẩu và các tác động tích cực tới tất cả các khâu trong chuỗi cung và ngành, đặc biệt trong bối cảnh của đại dịch do COVID-19 gây ra. Tuy nhiên, con số kim ngạch xuất khẩu mở rộng cũng chứa đựng một phần con số gian lận thương mại tạo ra bởi các công ty của Trung Quốc di chuyển sang Việt Nam nhằm tránh các mức thuế mới từ thị trường Mỹ. Các công ty này nhập khẩu sản phẩm gỗ sang Việt Nam, sử dụng Việt Nam là địa chỉ để xuất khẩu các mặt hàng của mình sang Mỹ. Ngành gỗ dán của Việt Nam đang bị Chính phủ Mỹ điều tra là một trong những kết quả tiêu cực trực tiếp của tình trạng gian lận thương mại của các công ty Trung Quốc.

Nhận biết được tính nghiêm trọng của việc gian lận thương mại là hệ quả của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, trong thời gian vừa qua Chính phủ Việt Nam đã và đang rất nỗ lực ngăn chặn các vụ gian lận thương mại trong ngành gỗ. Các Hiệp hội gỗ cũng đồng hành cùng với Chính phủ, tích cực chia sẻ thông tin và đưa ra các tư vấn giải pháp. Bên cạnh đó, các Hiệp hội cũng chia sẻ thông tin có liên quan tới các cơ chế chính sách liên quan và cập nhập thông tin từ các thành viên của mình, nhằm cảnh báo các rủi ro trong gian lận. Kết nối thông tin chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý và các hiệp hội có vai trò quan trọng trong việc xác định rủi ro và kiểm soát rủi ro trong gian lận thương mại.

Báo cáo ***Rủi ro trong gian lận thương mại quốc tế các mặt hàng đồ gỗ: Trường hợp tủ bếp và ghế sofa*** cung cấp một số thông tin có liên quan tới rủi ro tới một số mặt hàng xuất khẩu. Trong khuôn khổ của Báo cáo này, rủi ro thương mại đối với một mặt hàng gỗ nào được hiểu khi mặt hàng đó có sự hội tụ đầy đủ của các yếu tố sau:

- a. Giá trị xuất khẩu của mặt hàng này từ Trung Quốc sang Mỹ giảm mạnh kể từ khi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung bắt đầu.
- b. Giá trị kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng đó từ Việt Nam sang Mỹ tăng nhanh, thậm chí ở mức đột biến, đặc biệt từ khi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung.

- c. Giá trị kim ngạch nhập khẩu mặt hàng đó, hoặc các bộ phận hình thành mặt hàng đó, từ Trung Quốc vào Việt Nam tăng nhanh, có thể ở mức đột biến.
- d. Sản xuất mặt hàng đó hoặc bộ phận của các mặt hàng đó tại Việt Nam không mở rộng nhanh.
- e. Các công ty tham gia vào các hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu mặt hàng này chỉ tập trung vào 1 mặt hàng duy nhất/các bộ phận của mặt hàng này. Hầu hết các công ty mới thành lập từ 2018 trở lại đây. Công ty này trực tiếp tham gia nhập khẩu mặt hàng /bộ phận mặt hàng này từ Trung Quốc và trực tiếp tham gia xuất khẩu mặt hàng /bộ phận của mặt hàng này sang Mỹ.
- f. Các công ty hoặc nhà cung cấp chính tại Trung Quốc cung cấp mặt hàng đó cho công ty ở Việt Nam nằm trong danh sách bị thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp ở mức thuế cao.
- g. Hệ thống tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Mỹ được kế thừa từ hệ thống mà công ty từ Trung Quốc xuất khẩu mặt hàng đó/bộ phận của mặt hàng đó cho Việt Nam đã thiết lập trước đó.

Báo cáo chỉ tập trung phân tích các dữ liệu nằm trong khâu xuất, nhập khẩu của mặt hàng tủ bếp và ghế sofa nằm trong các nhóm mã HS cụ thể, bao gồm:

- Tủ bếp (HS 94034000).
- Ghế sofa (HS 94016100, 94017100, 94017900/90 và 94019099).

Trong xuất, nhập khẩu, tủ bếp còn được khai báo dưới các mã HS khác nhau, thuộc bộ phận của đồ gỗ (HS 940360 và 940390) hoặc trong nhóm các mặt hàng thuộc mã HS 4418, 4419, 4420 và 4421. Do tính chất phức tạp của các mã khai báo, Báo cáo này không thống kê chi tiết các mặt hàng theo các mã liệt kê này. Điều này có nghĩa rằng có thể giá trị kim ngạch thực tế của việc xuất, nhập khẩu 2 mặt hàng tủ bếp và ghế sofa – là 2 mặt nằm trong phạm vi của Báo cáo – từ Trung Quốc vào Việt Nam, và từ Việt Nam sang Mỹ - lớn hơn so với giá trị kim ngạch mà Báo cáo này chỉ ra.

Báo cáo tập trung vào gian lận thương mại ở khâu xuất xứ, cụ thể tới khía cạnh các công ty Trung Quốc nhập khẩu sản phẩm hoặc bộ phận sản phẩm tủ bếp và ghế sofa từ Trung Quốc vào Việt Nam, lấy xuất xứ tại Việt Nam để xuất khẩu đi Mỹ. Các hình thức gian lận thương mại khác như lẩn tránh thuế khi mua nguyên liệu đầu vào, vi phạm thuế giá trị gia tăng... của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (nếu có) không nằm trong nội dung của Báo cáo này. Gian lận thương mại ở khâu xuất xứ cũng có thể xảy ra khi doanh nghiệp nước ngoài núp tên của doanh nghiệp Việt Nam tổ chức các hoạt động xuất nhập khẩu. Báo cáo này cũng chưa có thông tin liên quan đến vấn đề đầu tư núp bóng này.

Báo cáo tập trung vào 2 mặt hàng tủ bếp và ghế sofa từ Việt Nam xuất khẩu vào Mỹ, là nhóm mặt hàng hiện có các tín hiệu từ (a) tới (g) nêu trên. Các mặt hàng khác có thể cũng ẩn chứa các rủi ro trong gian lận xuất xứ, tuy nhiên không nằm trong phạm vi của Báo cáo này. Tuy giới hạn vào 2 mặt hàng tủ bếp và ghế sofa, các thông tin về các mặt hàng này và các kiến nghị về cơ chế chính sách nhằm kiểm soát gian lận thương mại có thể có giá trị tham khảo đối với các mặt hàng gỗ khác có tín hiệu gian lận thương mại.

Báo cáo bao gồm 6 phần chính. Phần 2 dưới đây cung cấp thông tin về nhập khẩu của Mỹ đối với mặt hàng gỗ từ Trung Quốc và thay đổi trong khâu này kể từ sau khi xảy ra cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Phần 3 mô tả tình hình xuất khẩu một số mặt hàng gỗ của Việt Nam sang Hoa Kỳ. Phần 4 liệt kê một số mặt hàng mà Việt Nam nhập từ Trung Quốc có tiềm ẩn rủi ro trong gian lận thương mại ở khâu xuất xứ hàng hóa. Phần 5 tập trung vào nghiên cứu trường hợp ở mô hình lẩn tránh xuất xứ hàng hóa trong 2 nhóm sản phẩm điển hình là tủ bếp và ghế sofa. Phần 6 thảo luận một số khía cạnh về gian lận thương mại, từ đó đưa ra một số kiến nghị cho các cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, nhằm giảm rủi ro trong khâu này.

2. Tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tới các mặt hàng gỗ của Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ

2.1. Các mức thuế mới đối với đồ gỗ từ Trung Quốc

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã tác động trực tiếp tới các mặt hàng đồ gỗ xuất khẩu từ Trung Quốc sang Mỹ - với kim ngạch xuất khẩu hàng năm từ các mặt hàng này lên tới 25-30 tỷ USD mỗi năm trước khi cuộc chiến này diễn ra. Tới nay, tổng số có 228 mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ phải chịu mức thuế mới là 28%. Thông tin chi tiết về các mặt hàng này đã được chỉ ra trong một báo cáo của Nhóm nghiên cứu của Forest Trends và các Hiệp hội gỗ phát hành vào tháng 6 năm 2019.¹ Theo dữ liệu thống kê từ nguồn UNCOMTRADE, năm 2018 kim ngạch xuất khẩu 228 mặt hàng gỗ này của Trung Quốc vào Mỹ là 30,3 tỷ USD.

Bên cạnh việc phải chịu các mức thuế mới được áp dụng bởi cuộc chiến thương mại, nhiều mặt hàng đồ gỗ của Trung Quốc cũng đã phải chịu mức các mức thuế chống bán phá giá (AD) và chống trợ cấp (CVD) rất cao do Chính phủ Mỹ quy định. Cụ thể, mức thuế của Chính phủ Mỹ áp dụng đối với một số mặt hàng gỗ quan trọng của Trung Quốc xuất khẩu vào thị trường này như sau:

- Mặt hàng tủ bếp của Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ chịu 4 mức từ thuế chống bán phá giá từ 4,37% đến 262,18% kể từ 28/2/2020.^{2,3}
- Mặt hàng ghế sofa của Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ bị áp thuế chống bán phá giá (mã HS ghế sofa^{4,5}) với 2 mức từ 4,27% đến 70,71% kể từ 20/12/2004.
- Mặt hàng gỗ dán gỗ cứng Trung Quốc vốn đang bị Mỹ áp thuế AD/CVD kể từ ngày 04/01/2018 với mức thuế chống bán phá giá (AD) là 183,36% và thuế chống trợ cấp (CVD) là 194,9%.

Với các mức thuế mới được áp dụng cho các mặt hàng gỗ của Trung Quốc xuất vào Mỹ, chi phí sản xuất gia tăng và lợi nhuận giảm, thậm chí giá bán thấp hơn giá thành. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất và xuất khẩu, thậm chí dừng sản xuất, hoặc áp dụng các chiến lược mới nhằm hạ giá thành. Phần 2.2. dưới đây cho thấy tác động trực tiếp của các mức thuế mới do Chính phủ Mỹ áp dụng tới quy mô xuất khẩu các mặt hàng đồ gỗ của Trung Quốc vào quốc gia này.

2.2. Tác động của các mức thuế mới tới đồ gỗ của Trung Quốc xuất vào Mỹ

Trung Quốc là nhà xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất vào thị trường Mỹ, với kim ngạch trên dưới 34 tỷ USD chỉ tính riêng cho nhóm đồ gỗ (HS 94). Tuy nhiên, do các mức thuế mới, kim ngạch xuất khẩu năm 2019 giảm 23% so với kim ngạch xuất khẩu năm 2018 (Hình 1).

¹ Báo cáo chi tiết được đăng tải tại:

<https://goviet.org.vn/upload/aceweb/content/1.%20BC%20Cuo%CC%A3%CC%82c%20chie%CC%82%CC%81n%20t%CC%9Bo%CC%9Bng%20ma%CC%A3i%20My%CC%83%20Trung.pdf>.

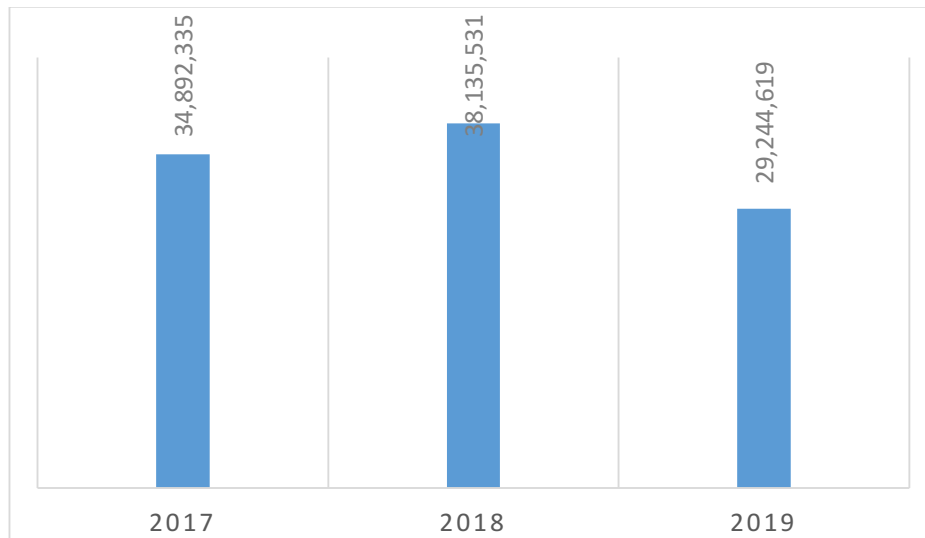
² <https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2020-02-28/pdf/2020-04121.pdf>

³ <https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2020-02-28/pdf/2020-04121.pdf>

⁴ **Federal Register** /Vol. 69, No. 243 /Monday, December 20, 2004 /Notices

⁵ <https://caselaw.vn/chi-tiet-ma-hs/94017100>

Hình 1. Kim ngạch nhập khẩu đồ gỗ (HS 94) từ Trung Quốc vào Mỹ (.000 USD)



Nguồn: ITC/UNCOMTRADE

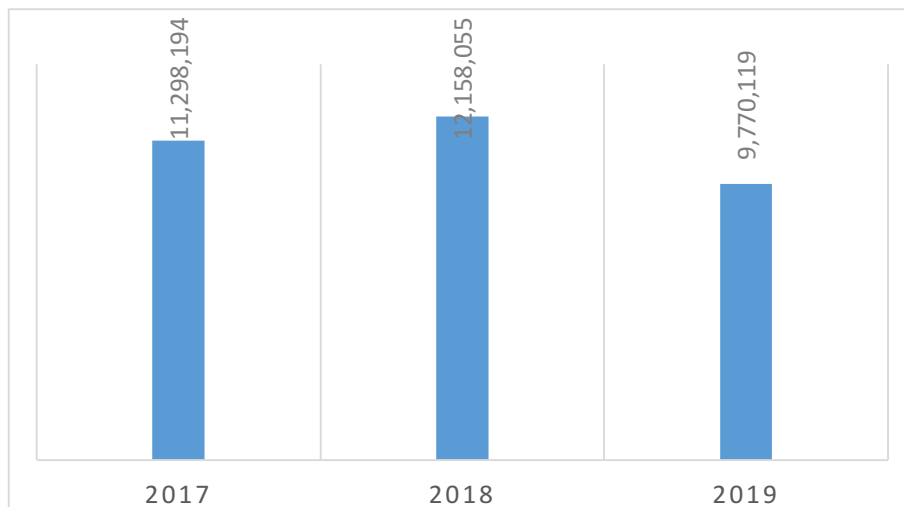
Trong các mặt hàng gỗ chủ lực của Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ, ghế ngồi, gỗ dán, ghế sofa và nội thất phòng bếp là nhóm các mặt hàng chịu tác động lớn nhất do việc áp dụng các mức thuế mới của Chính phủ Mỹ.

Ghế ngồi

Kim ngạch xuất khẩu ghế ngồi từ Trung Quốc vào Mỹ năm 2018 đạt gần 12,2 tỷ USD. Con số này tụt xuống khoảng 9,8 tỷ USD năm 2019 (Hình 2), tương đương khoảng 20%. Trước 2019, kim ngạch xuất khẩu của nhóm mặt hàng này sang Mỹ tăng trưởng đều đặn.

Các mức thuế mới được Chính phủ Mỹ áp dụng đối với nhóm mặt hàng ghế ngồi được xuất từ Trung Quốc là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm về quy mô nhập khẩu các mặt hàng vào Mỹ.

Hình 2. Kim ngạch nhập khẩu ghế ngồi từ Trung Quốc vào Mỹ (.000 USD)



Nguồn: ITC/UNCOMTRADE

Kim ngạch nhập khẩu ghế ngồi chiếm gần 1/3 trong tổng kim ngạch nhập khẩu của tất cả các mặt hàng sản phẩm gỗ (94) từ Trung Quốc vào Mỹ. Trong đó, ghế sofa là mặt hàng quan trọng trong nhóm các sản phẩm ghế ngồi được xuất vào thị trường này.

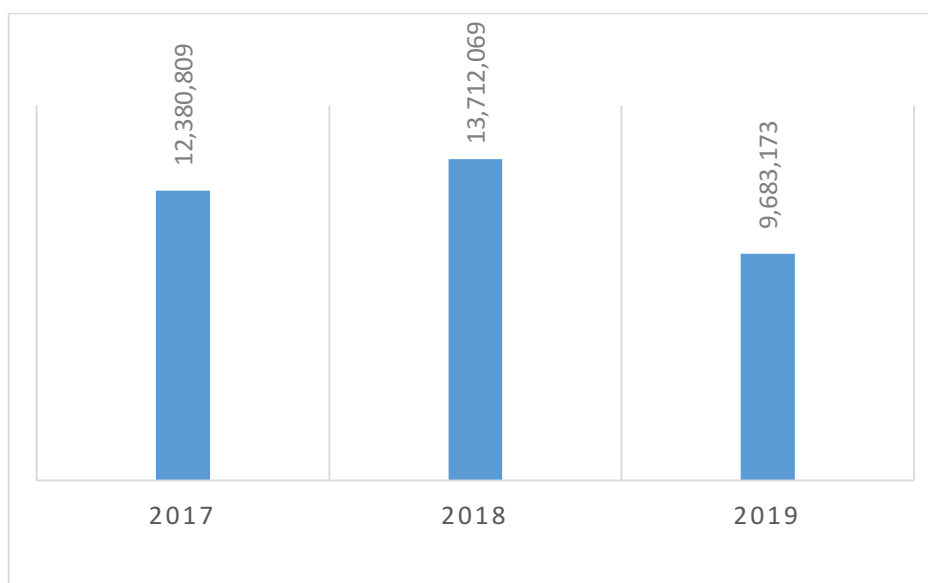
Theo tính toán của Forest Trends dựa trên nguồn số liệu của Hải quan Trung Quốc, kim ngạch xuất khẩu ghế sofa (HS 940171) từ Trung Quốc vào Mỹ giảm mạnh, từ gần 1,9 tỷ USD năm 2018 xuống còn gần 1,36 tỷ USD năm 2019, tương đương mức giảm 28%.

Tương tự, các mặt hàng nằm trong nhóm chi tiết ghế sofa (HS 940179) cũng giảm mạnh, từ khoảng 1,7 tỷ USD năm 2018 xuống còn 1,2 tỷ USD năm 2019.

Đồ nội thất (9403)

Tủ bếp (HS 940340) là nhóm mặt hàng quan trọng được Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ. Giá trị kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng này vào Mỹ giảm rất mạnh, từ 13,7 tỷ USD năm 2018 xuống dưới 9,7 tỷ USD năm 2019 (Hình 3).

Hình 3. Kim ngạch nhập khẩu đồ nội thất và các bộ phận đồ nội thất từ Trung Quốc vào Mỹ (.000 USD)



Nguồn: ITC/UNCOMTRADE

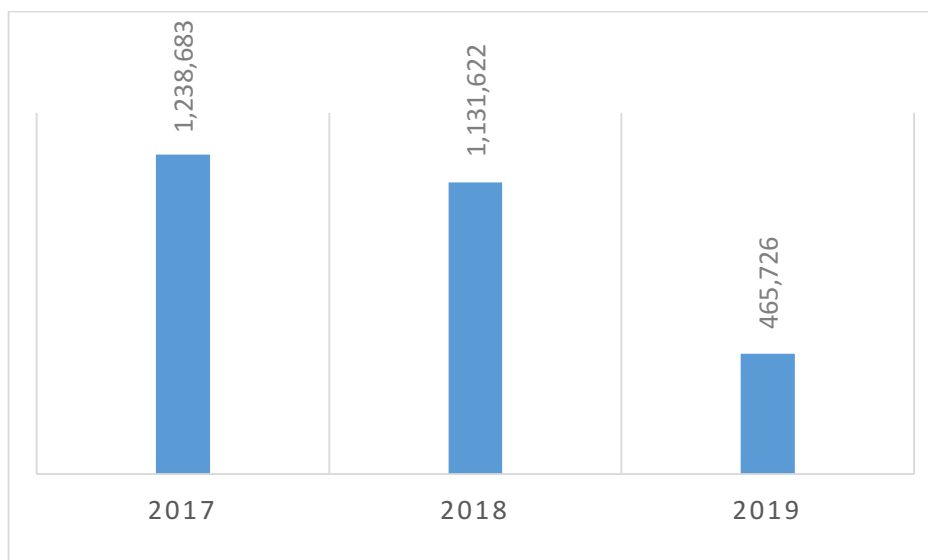
Nằm trong nhóm đồ nội thất, nội thất phòng bếp (HS 940340, 940360 và 940390) là nhóm các mặt hàng quan trọng được Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ. Các mức thuế mới của Chính phủ Mỹ cũng làm cho kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này giảm nghiêm trọng. Cụ thể:

- Nội thất phòng bếp: Kim ngạch năm 2019 còn 0,83 tỷ USD, giảm 56% so với năm 2018.
- Chi tiết nội thất: Kim ngạch 2019 còn gần 1,1 tỷ USD, giảm 37% so với năm 2018.
- Nội thất khác: Kim ngạch 2019 còn gần 2,13 tỷ USD, giảm 43% so với năm 2018.

Gỗ dán (4412)

Gỗ dán xuất khẩu của Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ đã bị Chính phủ Hoa Kỳ áp dụng các mức thuế AD/CVD⁶. Điều này làm kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này vào Mỹ giảm mạnh. Kim ngạch năm 2019 còn gần 466 triệu USD, giảm 59% so với kim ngạch năm 2018 (Hình 4).

Hình 4. Kim ngạch nhập khẩu gỗ dán (4412) vào Hoa Kỳ từ Trung Quốc năm 2017-2019 (.000 USD)



Nguồn : ITC/UNCOMTRADE

3. Việt Nam xuất khẩu các mặt hàng gỗ vào Mỹ

3.1. Một số nét chính

Tụt giảm về kim ngạch các mặt hàng gỗ của Trung Quốc từ thị trường Mỹ được thay thế một phần từ luồng cung mới từ Việt Nam.

Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam sang Mỹ đạt gần 5,13 tỷ USD, tăng 1,4 lần so với kim ngạch năm 2018. Kim ngạch từ thị trường này chiếm khoảng 54% trong tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam vào tất cả các thị trường.

Trong 7 tháng năm 2020, các mặt hàng gỗ xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ đạt 3,23 tỷ USD, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2019. Bảng 1 chỉ ra chi tiết một số mặt hàng chính của Việt Nam xuất khẩu vào Mỹ từ 2017 đến hết tháng 7 năm 2020.

Bảng 1. Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam vào Hoa Kỳ trong 2017- 7 tháng 2020 (USD)

Sản phẩm	2017	2018	2019	7 tháng 2020
Ghế ngồi -9401	618.822.602	790.164.303	1.407.239.861	869.035.685
Nội thất văn phòng - 94033	148.609.042	147.386.273	236.525.073	119.138.151
Nội thất nhà bếp - 94034	104.177.880	140.936.382	219.683.629	235.966.783

⁶ Hoa Kỳ đã áp thuế AD/CVD đối với gỗ dán gỗ cứng từ Trung Quốc vào Hoa Kỳ kể từ ngày 04/01/2018.

Nội thất phòng ngủ - 94035	760.230.784	808.944.560	943.986.747	471.774.616
Nội thất bằng gỗ khác - 94036	877.315.931	949.977.782	1.214.239.739	783.384.641
Bộ phận đồ gỗ - 94039	416.520.931	458.873.262	635.940.208	438.470.933
Các sản phẩm gỗ khác	155.065.337	317.016.456	468.241.068	308.497.541
Tổng KN XK	3.080.742.508	3.613.299.019	5.125.856.324	3.226.268.349

Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Trong 7 tháng 2020, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ (9403) từ Việt Nam sang Mỹ đã tăng 22% so với cùng kỳ năm 2019, đạt khoảng 1,7 tỉ USD. Trong nhóm hàng này, các mặt hàng có mức tăng trưởng rất cao là đồ nội thất phòng bếp (940340) (tăng 156%), đồ nội thất bằng gỗ khác (9403.60) (tăng 25%) và bộ phận đồ gỗ (9403.90) (tăng 34%) (Bảng 2).

Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ (9403) của Việt Nam sang Mỹ trong 2017-7 tháng 2020 (USD)

Sản phẩm	2017	2018	2019	7T.2020	7T.2019	7T.2020/ 7T.2019(%)
Nội thất văn phòng (9403.30)	148.609.042	147.386.273	236.525.073	119.138.151	128.733.903	-7%
Nội thất phòng bếp (9403.40)	104.177.880	140.936.382	219.683.629	235.966.783	92.290.379	156%
Nội thất phòng ngủ (9403.50)	760.230.784	808.944.560	943.986.747	471.774.616	507.495.422	-7%
Nội thất bằng gỗ khác (9403.60)	877.315.931	949.977.782	1.214.239.739	783.384.641	625.354.309	25%
Bộ phận đồ gỗ (9403.90)	416.520.931	458.873.262	635.940.208	438.470.933	327.656.529	34%
Khác	1.768.816	1.441.378	1.379.771	1.335.529	604.367	121%
Tổng cộng	2.308.623.385	2.507.559.638	3.251.755.167	2.050.070.653	1.682.134.907	22%

Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Ghế sofa và tủ bếp là 2 nhóm mặt hàng quan tâm của Báo cáo này. Đây là 2 nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam vào Mỹ tăng rất nhanh trong thời gian vừa qua.

3.2. Xuất khẩu ghế sofa từ Việt Nam vào Mỹ

Ghế sofa (94016100) và bộ phận ghế sofa (94019099) thuộc nhóm các mặt hàng ghế ngồi (9401). Các mặt hàng ghế ngồi là nhóm có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Mỹ (xem Bảng 1).

Bảng 3 chỉ ra kim ngạch xuất khẩu mặt hàng ghế sofa từ Việt Nam vào Mỹ trong giai đoạn 2017-7 tháng 2020.

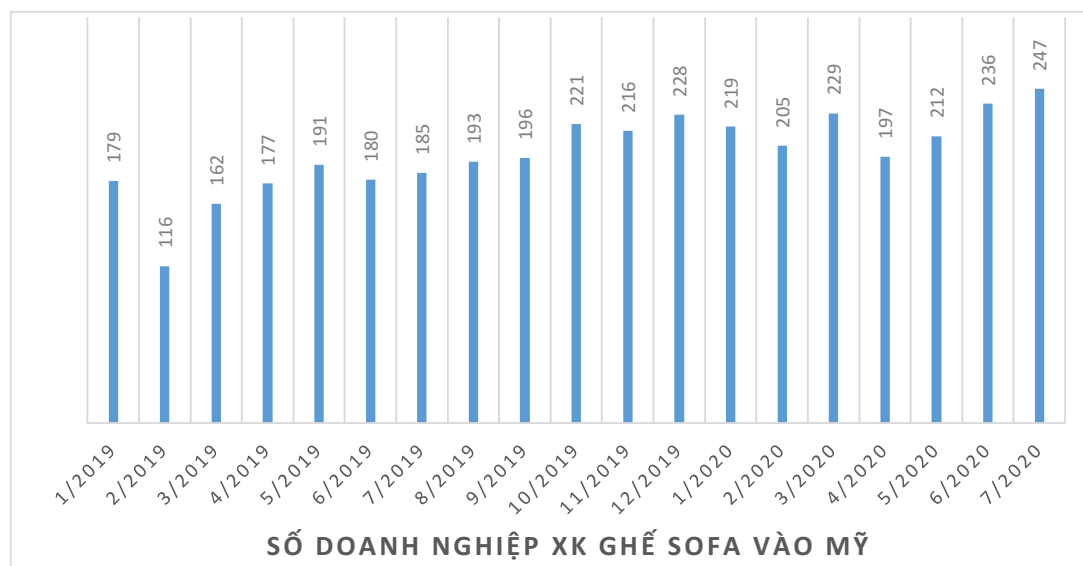
Bảng 3. Kim ngạch xuất khẩu ghế sofa và bộ phận ghế sofa của Việt Nam sang Mỹ trong 2017-7 tháng 2020 (USD)

Sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu (USD)			
	2017	2018	2019	7 T 2020
Ghế Sofa – 94016100	296.121.749	365.041.615	834.447.364	532.678.859
Bộ phận ghế sofa – 94019099	59.401.474	34.847.768	140.086.277	78.602.975
Ghế sofa – 94017100		369.175	529.648	
Bộ phận ghế sofa – 94017900/90	819.501	51.706		
Tổng cộng	356.342.724	400.310.264	975.063.289	611.281.833

Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Mỗi năm có khoảng 380 doanh nghiệp trực tiếp tham gia vào xuất khẩu ghế sofa vào Mỹ, bao gồm các sản phẩm ghế sofa hoàn chỉnh (940161) và bộ phận của ghế sofa (940190). Số doanh nghiệp xuất khẩu ghế sofa vào Mỹ tiếp tục tăng: năm 2019 là 378 doanh nghiệp, thống kê trong 7 tháng năm 2020 là 388 doanh nghiệp.

Hình 5. Số doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu ghế sofa và bộ phận ghế từ Việt Nam vào Mỹ (doanh nghiệp)



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

3.3. Xuất khẩu tủ bếp từ Việt Nam vào Mỹ

Tủ bếp (94034000) là một trong nhóm mặt hàng quan trọng xuất khẩu vào Mỹ từ Việt Nam. Tủ bếp xuất từ Việt Nam còn ở dạng chi tiết bộ phận, được khai báo trong nhóm các mã hàng khác như đồ mộc xây dựng (4418), nội thất bằng gỗ khác (940360) hay bộ phận đồ gỗ (940360).

Trong 7 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu tủ bếp (9403400) từ Việt Nam vào Mỹ đạt 235,9 triệu USD, tăng 156% so với cùng kỳ 2019, chiếm 74% trong tổng kim ngạch xuất mặt hàng này cùng kỳ cho tất cả các thị trường (Bảng 2).

Bảng 4 chỉ ra sự thay đổi kim ngạch xuất khẩu của tủ bếp từ Việt Nam vào Mỹ. Con số kim ngạch này chưa bao gồm các bộ phận của tủ bếp được khai báo dưới các mã khác với mã HS 94034000.

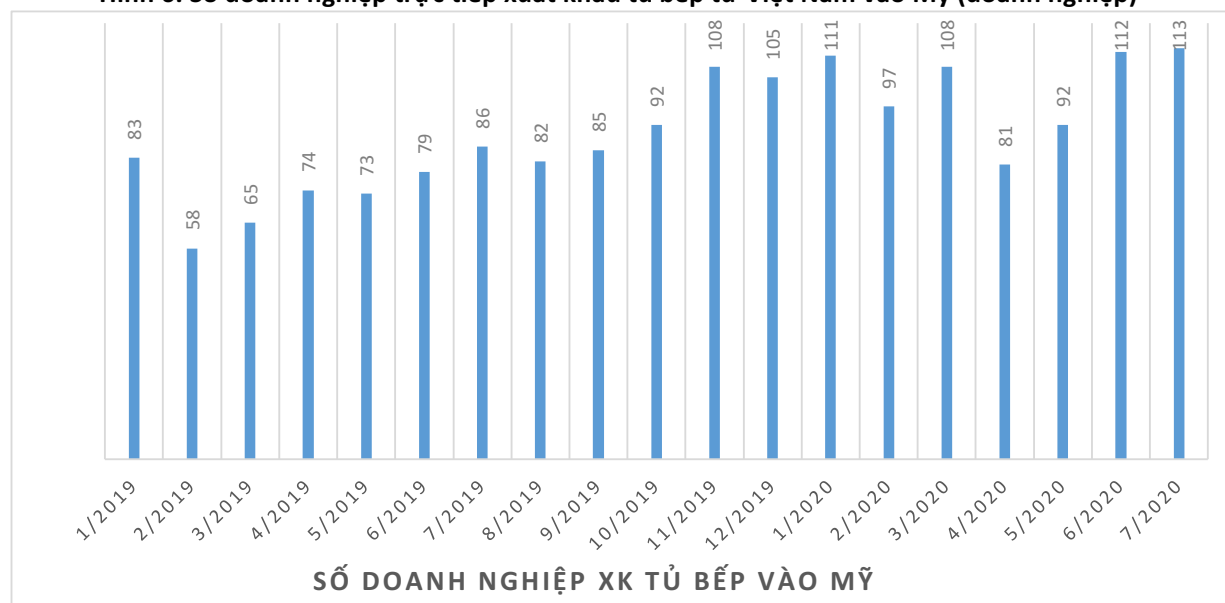
Bảng 4. Kim ngạch xuất khẩu tủ bếp (HS 94034000) của Việt Nam sang Mỹ trong 2017-7 tháng 2020 (USD)

Năm	Kim ngạch xuất khẩu (USD)	Tăng (%)
2017	104.177.880	
2018	140.936.382	35%
2019	219.683.629	56%
7 tháng 2020	235.966.783	7%

Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Bình quân mỗi năm có khoảng trên 200 doanh nghiệp xuất khẩu tủ bếp vào Mỹ. Số doanh nghiệp trực tiếp tham gia xuất khẩu tủ bếp tiếp tục tăng: năm 2019 là 201 doanh nghiệp, trong 7 tháng năm 2020 là 207 doanh nghiệp. (Hình 6)

Hình 6. Số doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu tủ bếp từ Việt Nam vào Mỹ (doanh nghiệp)



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Như đã đề cập trong phần Giới thiệu (Phần 1), một trong những tín hiệu rủi ro trong gian lận thương mại đối với 1 mặt hàng nào đó là nhập khẩu mặt hàng này hoặc bộ phận của mặt hàng này từ Trung Quốc vào Việt Nam tăng nhanh, có thể tăng đột biến. Phần 4 dưới đây sẽ cung cấp thông tin về nhập khẩu mặt hàng tủ bếp và sofa từ Trung Quốc vào Việt Nam.

4. Nhập khẩu chi tiết tủ bếp và bộ phận ghế sofa từ Trung Quốc vào Việt Nam

Nhập khẩu đồ gỗ (HS 94) từ Trung Quốc, bao gồm cả chi tiết của tủ bếp và bộ phận của ghế sofa, vào Việt Nam liên tục tăng trong những năm vừa qua (Bảng 5)

Bảng 5. Các mặt hàng đồ gỗ nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam 2017- 7/2020 (USD)

Sản phẩm	2017	2018	2019	7T 2020
Ghế ngồi - 9401	20.312.055	36.656.867	99.897.339	61.071.566
Đồ nội thất - 9403	28.023.402	27.364.198	92.280.894	74.520.290
Tổng cộng	48.335.458	64.021.065	192.178.234	135.591.856

Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

4.1. Nhập khẩu chi tiết định hình, bộ phận tủ bếp từ Trung Quốc vào Việt Nam

Tủ bếp Trung Quốc được nhập khẩu vào Việt Nam ở mã HS 94034000. Chi tiết định hình, bộ phận của tủ bếp nhập khẩu vào Việt Nam thường được khai báo hải quan là thuộc nhóm bộ phận đồ gỗ (94039090) hoặc đồ nội thất khác (94036090). Bảng 6 chỉ ra sự thay đổi kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng tủ bếp và bộ phận tủ bếp, đồ nội thất khác từ Trung Quốc vào Việt Nam từ 2017-7 tháng 2020. Nhìn chung, kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng nằm trong các nhóm này, đặc biệt là bộ phận đồ nội thất, tăng rất nhanh trong thời gian vừa qua.

Bảng 6. Kim ngạch nhập khẩu tủ bếp và bộ phận tủ bếp từ Trung Quốc vào Việt Nam 2017 – 7 tháng 2020 (USD)

Sản phẩm	2017	2018	2019	7T 2020
Tủ bếp - 94034000	507.645	846.767	1.377.629	613.411
Bộ phận đồ nội thất - 94039090	11.597.806	12.416.991	65.308.281	62.069.255
Đồ nội thất khác - 94036090	8.152.605	7.812.912	15.588.144	9.036.067
Khác	7.765.346	6.287.527	10.006.841	2.801.558
Tổng cộng	28.023.402	27.364.198	92.280.894	74.520.290

Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

4.2. Nhập khẩu chi tiết định hình, bộ phận ghế sofa vào Việt Nam

Ghế sofa nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam thuộc mã 94016100. Các chi tiết định hình, bộ phận của ghế sofa nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam ở mã 94019099.

Bảng 7 cho thấy mức gia tăng kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng ghế sofa và bộ phận ghế sofa từ Trung Quốc vào Việt Nam từ 2017-7 tháng 2020. Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng thuộc nhóm bộ phận ghế ngồi tăng đột biến kể từ 2019.

Bảng 7. Kim ngạch nhập khẩu ghế sofa và bộ phận ghế sofa từ Trung Quốc vào Việt Nam 2017 – 7 tháng 2020 (USD)

Sản phẩm	2017	2018	2019	7T 2020
Ghế sofa - 94016100	8.790.364	10.320.351	11.484.550	5.858.034
Bộ phận ghế ngồi - 94019099	10.138.136	25.113.187	86.031.255	54.882.875
Khác	1.383.555	1.223.330	2.381.534	330.657
Tổng cộng	20.312.055	36.656.867	99.897.339	61.071.566

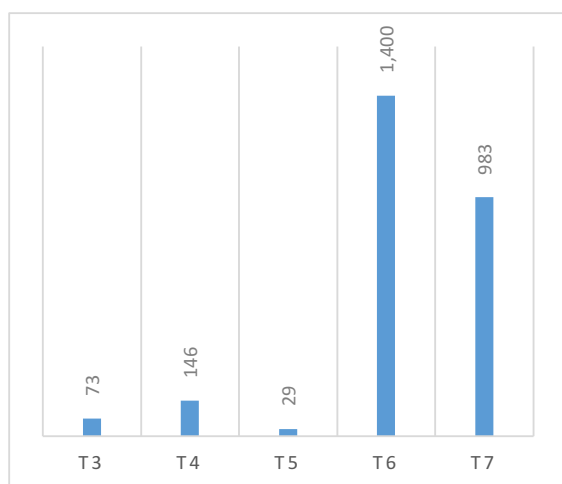
Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Trước đây Việt Nam ghi nhận luồng nhập khẩu gỗ dán làm ghế sofa ở dạng nguyên tấm (kích thước 1,22 x 2,44 m) từ Trung Quốc vào Việt Nam.

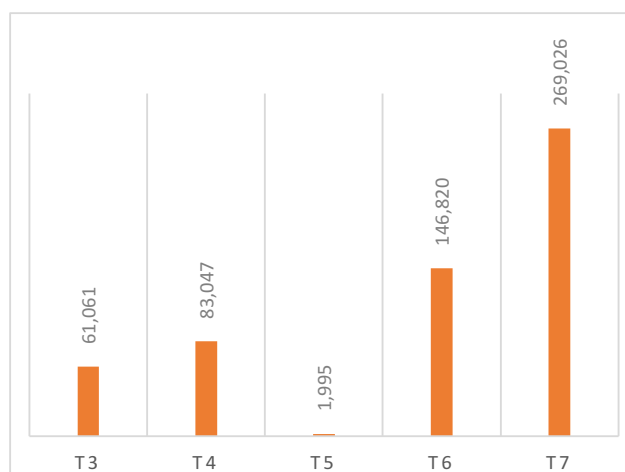
Tuy nhiên, kể từ tháng 3 trở đi, mặt hàng gỗ dán đã cắt thành hình phần đáy của sofa, thường khai báo ở mã hải quan HS 441233, 441294, 442199, 940390, 940190 bắt đầu được nhập khẩu vào Việt Nam.

Trung Quốc là nguồn cung duy nhất các bộ phận của ghế sofa cho Việt Nam. Giá trị và lượng nhập khẩu mặt hàng này từ Trung Quốc vào Việt Nam tăng rất cao kể từ tháng 6/2020 đến nay (Hình 7, 8)

Hình 7. Lượng nhập gỗ dán đã cắt thành hình phần đáy của sofa đầu năm 2020 (M3)



Hình 8. Kim ngạch nhập gỗ dán đã cắt thành hình phần đáy của sofa đầu năm 2020 (USD)



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Ráp nối các thông tin trong phần 2,3 và 4 và so sánh với các tiêu chí từ (a) đến (g) đề cập tại phần Giới thiệu (Phần 1) cho thấy có một số tín hiệu gian lận thương mại ở mặt hàng tủ bếp và bộ phận của ghế sofa xuất khẩu từ Việt Nam vào thị trường Mỹ. Các thông tin trong phần 2, 3, 4 được dựa trên dữ liệu thống kê xuất khẩu các mặt hàng này từ Việt Nam vào Mỹ và nhập khẩu các mặt hàng /bộ phận các mặt hàng này từ Trung Quốc vào Việt Nam. Thông qua dữ liệu thu thập từ 2 nghiên cứu trường hợp (tổng hợp thông tin thực địa, kết hợp với thu thập thông tin từ trang web và facebook của các công ty này, mã số thuế của các công ty), Phần 5 dưới đây sẽ cung cấp thông tin về cách thức gian lận xuất xứ của một số công ty có vốn sở hữu Trung Quốc hoạt động tại Việt Nam.

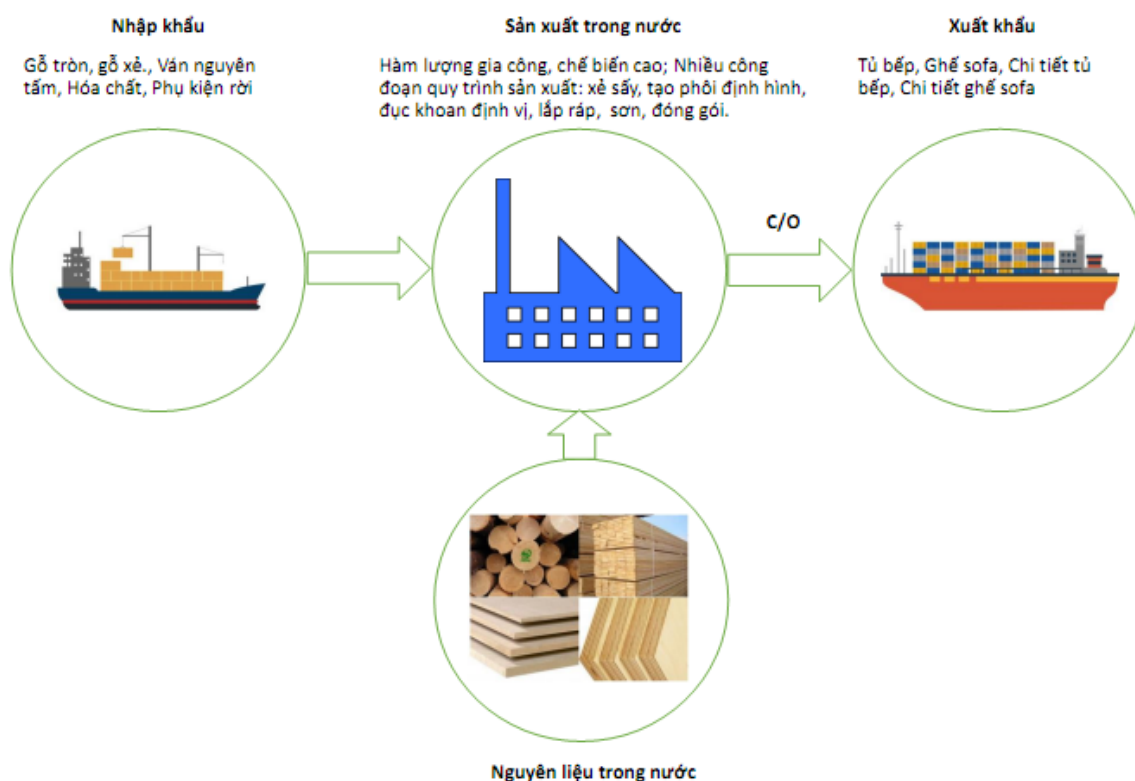
5. Nghiên cứu trường hợp: Gian lận thương mại đối với mặt hàng tủ bếp và ghế sofa của 2 công ty Trung Quốc tại Việt Nam

Không phải bất cứ doanh nghiệp nào của Trung Quốc có hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam tham gia vào xuất khẩu tủ bếp và ghế sofa sang Mỹ đều có hành vi gian lận thương mại. Doanh nghiệp Trung Quốc hiện hoạt động ở Việt Nam tham gia vào khâu sản xuất, chế biến, thương mại các mặt hàng này có thể chia làm 2 nhóm (hay còn gọi là mô hình) khác biệt: Nhóm không tham gia vào các hành vi gian lận và nhóm có tham gia.

5.1 Mô hình không gian lận thương mại

Mô hình này bao gồm các doanh nghiệp Trung Quốc hiện đang hoạt động tại Việt Nam, sử dụng nguyên liệu thô trong nước (chủ yếu) và từ nguồn nhập khẩu (ít, hoặc không có). Nguồn gỗ nguyên liệu từ trong nước chủ yếu là từ nguồn gỗ rừng trồng. Hoạt động tại Việt Nam, các doanh nghiệp này có các hoạt động thực sự trong khâu sản xuất và chế biến, có hàm lượng gia công, chế biến giá trị gia tăng cao, và nhiều công đoạn sản xuất được tiến hành trong lãnh thổ Việt Nam. Hình 9 mô tả sự vận hành của các doanh nghiệp thuộc mô hình này.

Hình 9. Mô hình không gian lận thương mại



Nguồn: Nhóm nghiên cứu

Trong mô hình này, các doanh nghiệp chủ yếu sử dụng nguyên liệu trong nước, chủ yếu là nguồn gỗ rừng trồng được mua từ các hộ gia đình. Một số doanh nghiệp mua bổ sung nguồn nguyên liệu từ nước ngoài, hầu hết là từ Trung Quốc. Tuy nhiên, nguồn gỗ nguyên liệu trong nước đóng vai trò chủ đạo.

Doanh nghiệp sử dụng nguồn gỗ nguyên liệu này để sản xuất các mặt hàng tủ bếp và ghế sofa, hoặc các bộ phận của các mặt hàng này để xuất khẩu vào Mỹ. Khi xuất khẩu sản phẩm, một số doanh nghiệp xin Chứng nhận xuất xứ (CO) từ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) hoặc đại diện của cơ quan này tại một số địa phương.

Trong khâu sản xuất tại Việt Nam, các doanh nghiệp có hàm lượng gia công, chế biến cao và không phụ thuộc vào các doanh nghiệp bên ngoài lãnh thổ Việt Nam trong quá trình hình thành sản phẩm. Hầu hết các công đoạn như xẻ sấy, tạo phôi định hình, đục khoan định vị, lắp ráp, sơn, đóng gói đều được thực hiện tại Việt Nam.

Do nguồn nguyên liệu chủ yếu được mua ở trong nước và các công đoạn sản xuất sản phẩm đều được thực hiện ở đây, sản phẩm xuất khẩu đáp ứng được các yêu cầu về xuất xứ. Do vậy sản phẩm của các doanh nghiệp này đáp ứng được các yêu cầu về công nhận xuất xứ. Tuy vậy, không phải doanh nghiệp nào cũng xin giấy chứng nhận xuất xứ từ VCCI bởi một số người mua từ Mỹ không yêu cầu giấy chứng nhận này.

5.2 Mô hình lẫn tránh xuất xứ hàng hóa

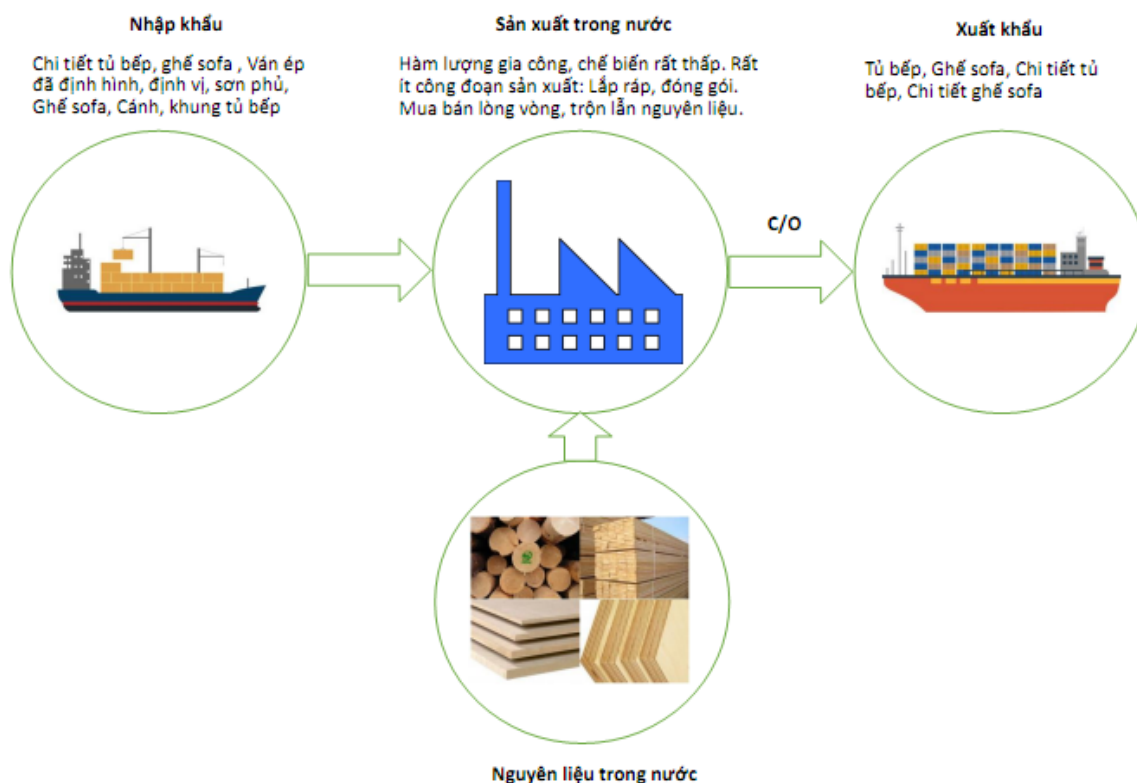
Mức thuế cao áp dụng cho các sản phẩm gỗ của Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ, bao gồm tủ bếp và ghế sofa hoặc các bộ phận chi tiết của các mặt hàng này, làm phát sinh gian lận thương mại khi các công ty này dịch chuyển đầu tư của họ sang Việt Nam, sử dụng Việt Nam làm quốc gia xuất khẩu nhằm tránh thuế, trong khi không đáp ứng được các yêu cầu về xuất xứ. Đây là mô hình gian lận xuất xứ của một số công ty từ Trung Quốc. Hầu hết là các nhà máy trong mô hình mới được thành lập trong thời gian gần đây. Một số công ty được tách ra từ nhà máy đã được thành lập trước đó. Tất cả các công ty thành lập ở Việt Nam đều có mối quan hệ trực tiếp với công ty mẹ tại Trung Quốc, và Công ty mẹ tại Trung Quốc này đang bị áp các mức thuế mới từ Chính phủ Mỹ. Khi xuất khẩu sản phẩm từ Việt Nam, các công ty Trung Quốc này đều sử dụng mạng lưới phân phối /nhà nhập khẩu từ Mỹ được thiết lập bởi công ty mẹ từ trước đó.

Về quy trình, các công ty trong mô hình này có các bước gần giống với các công ty trong mô hình không gian lận. Cụ thể, họ có thể mua nguồn nguyên liệu trong nước từ nguồn gỗ rừng trồng. Tuy nhiên, lượng nguyên liệu mua trong nước thường nhỏ. Phần nguyên liệu chủ yếu là nhập khẩu. Tại Việt Nam, thay vì mua từ một nhà cung cấp, họ thường mua từ nhiều nhà cung cấp khác nhau, trong đó có thể bao gồm các công ty có liên quan với họ về vấn đề sở hữu. Điều này làm cho chuỗi cung trở lên phức tạp. Mục đích của họ là nhằm cho việc kiểm soát của cơ quan chức năng (nếu xảy ra) trở nên rất khó khăn. Tuy nhiên, thay vì sử dụng nguyên liệu trong nước là chủ yếu, họ nhập khẩu nguyên liệu từ Trung Quốc (một phần) và chủ yếu là nhập khẩu chi tiết của các bộ phận của mặt hàng tủ bếp và ghế sofa, như gỗ dán đã định hình, cắt theo quy cách, cánh, khung tủ bếp... Khi nhập khẩu, họ khai báo các mã hải quan cho các chi tiết, bộ phận nhập khẩu dưới các mã phức tạp, nhằm tránh sự chú ý của cơ quan hải quan. Các bộ phận này sau khi được nhập khẩu vào Việt Nam thông thường được trộn với một phần nguồn nguyên liệu trong nước, lắp ráp và tạo thành sản phẩm cuối cùng, hoặc để nguyên phần chi tiết để xuất khẩu.

Do các công ty này sử dụng nguồn nguyên liệu nhập là chủ yếu, họ thường chỉ đầu tư rất ít vào các nhà máy tại Việt Nam, thường thuê mướn ít công nhân để thực hiện các hoạt động đơn giản ở khâu hoàn thiện sản phẩm cuối cùng, như lắp ráp, sơn, hoàn thiện sản phẩm. Do có sử dụng nguyên liệu trong nước và có một số công đoạn tạo sản phẩm xuất khẩu được thực hiện tại nhà máy ở Việt Nam, các doanh nghiệp này xin giấy chứng nhận xuất xứ từ Việt Nam. Chuỗi cung phức tạp, nhiều hoạt động được tiến hành lòng vòng nhằm che mắt các cơ quan chức năng, cơ quan cấp CO không đủ thời gian, nguồn lực và khả năng để thực hiện kiểm soát hoạt động của các công ty này. Kết quả là các công ty này nhận được CO (đối với những

trường hợp mà người mua yêu cầu) từ VCCI để xuất khẩu sản phẩm hoặc bộ phận sản phẩm của mình đi Mỹ với nhãn mác và xuất xứ từ Việt Nam. Điều này giúp họ tránh được các mức thuế từ Mỹ áp dụng cho các sản phẩm gỗ có nguồn gốc từ Trung Quốc. Hình 10 mô tả quy trình lẩn tránh xuất xứ hàng hóa của các công ty tham gia mô hình này.

Hình 10. Mô hình lẩn tránh xuất xứ hàng hóa



Nguồn: Tổng hợp bởi Nhóm nghiên cứu

Phần dưới đây đưa ra 2 nghiên cứu trường hợp, mô tả chi tiết các hoạt động lẩn tránh xuất xứ hàng hóa tại 2 công ty có vốn đầu tư Trung Quốc hiện đang hoạt động tại Việt Nam, bao gồm 1 công ty sản xuất bộ phận tủ bếp và 1 công ty sản xuất ghế sofa. Cả 2 công ty này đều xuất khẩu sản phẩm sang Mỹ. Thông tin về lịch sử hình thành 2 công ty này được thu thập từ website của các công ty này, bao gồm cả từ công ty mẹ tại Trung Quốc, từ nguồn thông tin xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan về các bộ phận của tủ bếp và ghế sofa được các công ty này nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam, và về tủ bếp, ghế sofa hoặc các bộ phận của mặt hàng này được công ty xuất khẩu từ Việt Nam vào Mỹ. Thông tin về 2 công ty này còn được thu thập từ website: masothue.vn, và từ facebook của các công ty này. Ngoài ra, Báo cáo có sử dụng một số thông tin tham vấn từ các doanh nghiệp thuộc mô hình 1 (không gian lận) về hoạt động của các công ty trong mô hình 2 (gian lận).

Trong Báo cáo này, tên của 2 công ty hoạt động tại Việt Nam đã được thay đổi nhằm đảm bảo tính bảo mật về thông tin.

Mô hình 1. Gián lận xuất xứ trong sản xuất tủ bếp

Sản xuất trong nước

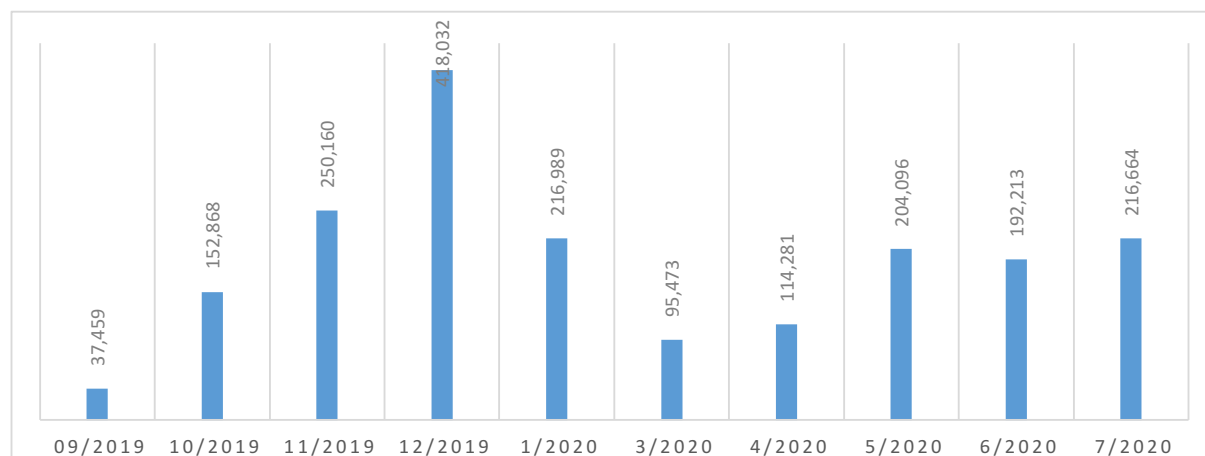
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cabinet, trước đó có tên là Plywood Việt Nam, có nhà xưởng sản xuất tại một khu chế xuất tại huyện An Dương, Hải Phòng. Thực chất hai công ty là một công ty có chung vốn sở hữu đầu tư nước ngoài ở Việt Nam. Công ty Cabinet được thành lập từ ngày 10/08/2018, loại hình trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, có 100% vốn đầu tư từ Trung Quốc. Theo đăng ký kê khai, ngành nghề sản xuất của Công ty bao gồm gỗ dán, gỗ lạng, ván mỏng khác. Nguồn thông tin từ facebook của Công ty cho thấy vào thời điểm 7/10/2018 Công ty thông báo tuyển dụng 30 công nhân sản xuất. Hoạt động sản xuất gia công chế biến rất thấp, với gia công đóng gói là chủ yếu mà không bao gồm các công đoạn chế biến sâu.

Theo nguồn tin từ các doanh nghiệp có một số hiểu biết về công ty này, công ty này không sử dụng nhiều nguyên liệu trong nước, mà chủ yếu là nhập khẩu (xem thông tin trong phần nhập khẩu phía dưới).

Xuất khẩu

Mặc dù thành lập từ giữa năm 2018, Công ty bắt đầu hoạt động xuất khẩu sản phẩm của mình kể từ tháng 9/2019. Tủ bếp (HS 94034000) là mặt hàng duy nhất được Công ty chỉ xuất khẩu vào Mỹ. Tuy nhiên, khi xuất khẩu, sản phẩm được khai báo theo tên của một công ty khác, tạm gọi là Plywood Việt Nam, có chung vốn sở hữu với Công ty Cabinet. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của Plywood đạt gần 0,86 triệu USD. Tuy nhiên, kể từ tháng 4/2020, tủ bếp được xuất khẩu từ công ty này được thực hiện bởi một công ty xuất khẩu khác, có vẻ như cùng chủ sở hữu, dưới cái tên là Cabinet. Trong 7 tháng đầu 2020 kim ngạch xuất khẩu tủ bếp từ công ty này đạt trên 1 triệu USD. Kim ngạch xuất khẩu có xu hướng tăng (Hình 11)

Hình 11. Kim ngạch xuất khẩu hàng tháng mặt hàng tủ bếp của Công ty Cabinet và Plywood tháng 9/2019- tháng 7/2020 (USD)



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Hầu hết (94%) tủ bếp được công ty xuất khẩu sang Hoa Kỳ.⁷ Hiện Công ty có 7 khách hàng chính, trong đó có 6 khách hàng tại Mỹ.

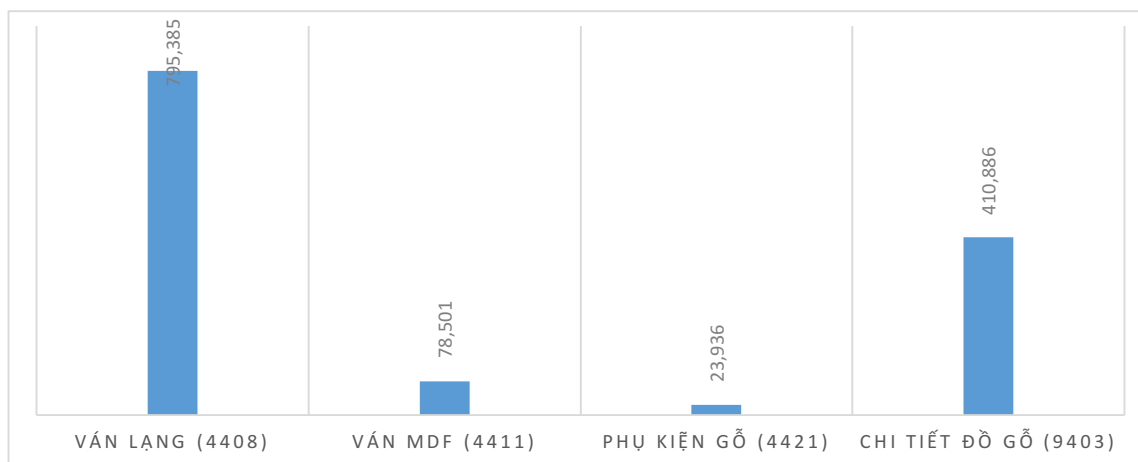
Khi xuất khẩu, công ty Cabinet xin giấy chứng nhận xuất xứ CO từ cơ quan chức năng của Việt Nam.

⁷ 6% thị phần còn lại là Chi Lê

Nhập khẩu nguyên liệu

Nguyên liệu nhập khẩu có vai trò quyết định đối với công ty. Theo nguồn thông tin xuất nhập khẩu của cơ quan Hải quan, trong 7 tháng đầu 2020 công ty Cabinet nhập 4 nhóm mặt hàng chính từ Trung Quốc (Hình 12), bao gồm ván lạng (HS 4408, 61% trong tổng kim ngạch), chi tiết đồ gỗ (HS 9403, bao gồm ngăn kéo, khung, cánh cửa, chiếm 31% trong tổng kim ngạch), và ván MDF và phụ kiện gỗ (8% kim ngạch còn lại). Tổng kim ngạch nhập khẩu trong 7 tháng đầu 2020 là 1,3 triệu USD.

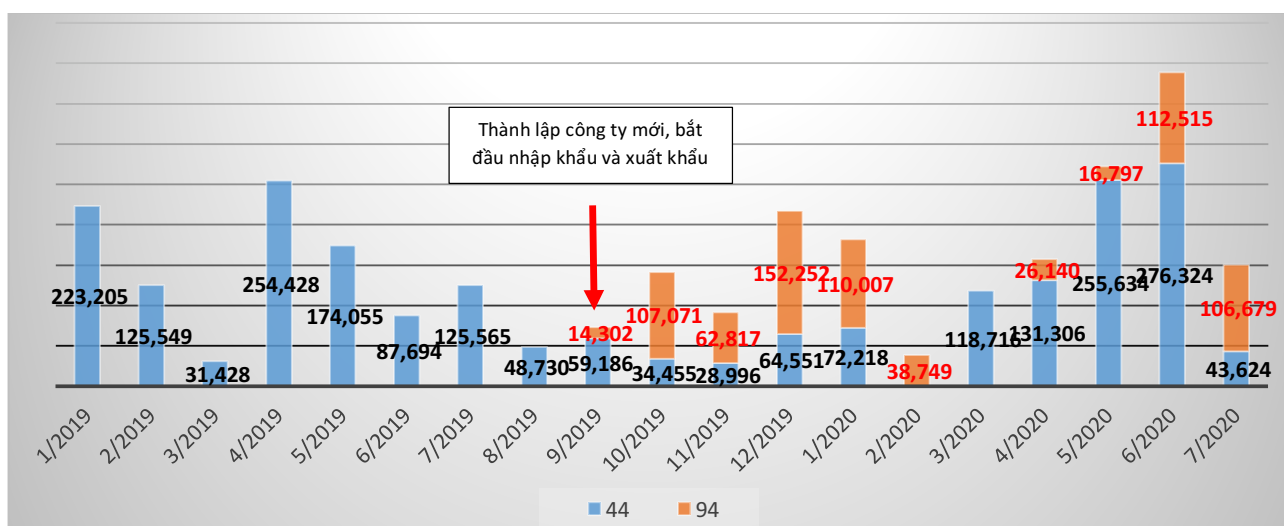
Hình 12. Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng gỗ của Công ty trong 7 tháng 2020 (USD)



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Vào tháng 9/2019, khi Công ty Cabinet tại Việt Nam bắt đầu có hoạt động xuất khẩu cũng là thời điểm công ty bắt đầu nhập khẩu mặt hàng đồ gỗ HS 9403 vào Việt Nam (Hình 13).

Hình 13. Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng gỗ của Công ty Cabinet từ Trung Quốc vào Việt Nam đến tháng 7/ 2020

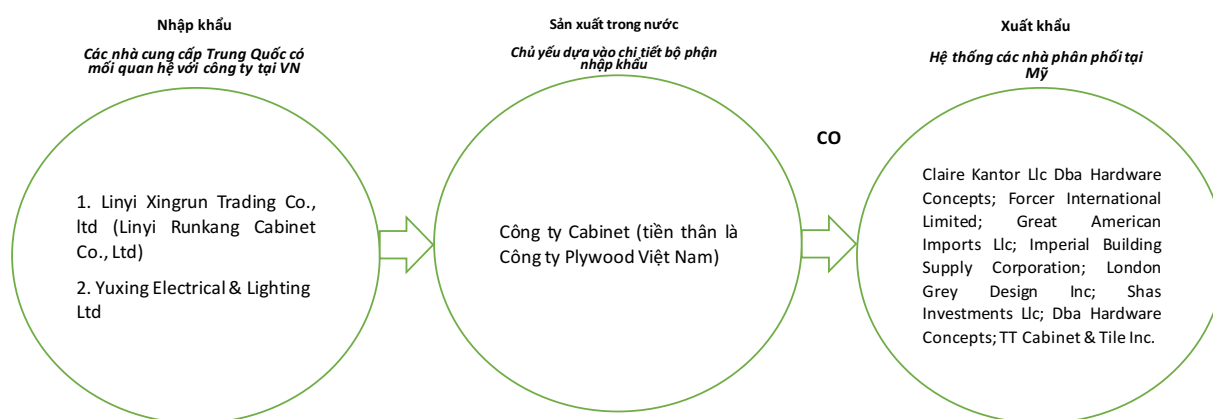


Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Công ty Cabinet tại Việt Nam nhập khẩu các mặt hàng đồ gỗ từ công ty Linyi Runkang Cabinet⁸ - Công ty này tại Trung Quốc là công ty bị Chính phủ Mỹ áp mức thuế AD / CVD ở mức 59%.

Thông tin từ trang web của công ty Linyi Runkang Cabinet của Trung Quốc cho thấy công ty này là nhà sản xuất tủ bếp và nhà tắm bằng gỗ, được thành lập tại Trung Quốc năm 2015. Công ty hiện có hơn 200 nhân viên và sản lượng 300.000 bộ tủ bếp mỗi năm. Thị trường xuất khẩu chính của công ty này là Mỹ. Hiện không rõ mối quan hệ sở hữu giữa Linyi Runkang Cabinet tại Trung Quốc với Cabinet tại Việt Nam. Tuy nhiên rất có thể mối quan hệ này tồn tại. Hình 14 mô tả các đối tác trong chuỗi cung ứng của Cabinet tại Việt Nam.

Hình 14. Hoạt động của công ty Cabinet



Nguồn: Tổng hợp bởi Nhóm nghiên cứu

Mô hình 2. Gian lận xuất xứ trong sản xuất ghế sofa

Sản xuất trong nước

Công ty Smart Furniture (tên tạm gọi) hiện đang hoạt động tại Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A tỉnh Bình Dương. Công ty được thành lập ngày 06/08/2018, thuộc loại hình TNHH 1 thành viên người nước ngoài, có vốn sở hữu Trung Quốc. Ngành nghề sản xuất giường, tủ, bàn, ghế sản xuất và gia công sản xuất bọc ghế sofa và ghế sofa. Quy mô công ty khoảng 150-300 lao động.

Một công ty khác, tạm gọi là Happy Furniture có cơ sở hoạt động tại Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, tỉnh Quảng Ngãi. Chủ sở hữu của Công ty Happy Furniture cũng chính là chủ sở hữu của công ty Smart. Công ty Happy Furniture được thành lập ngày 24/12/2018, thuộc loại hình TNHH 1 thành viên người nước ngoài. Ngành nghề sản xuất giường, tủ, bàn, ghế sản xuất và gia công sản xuất bọc ghế sofa và ghế sofa, đệm mút, thùng giấy và bìa cứng. Theo thông tin từ công ty này, quy mô công ty theo thông báo tuyển dụng đầu năm 2020 lên tới hàng ngàn lao động phổ thông, chủ yếu làm công việc cắt may, lắp ráp sofa. Tuy nhiên hiện không có thông tin về lượng công nhân hiện đang làm việc tại công ty này.

⁸ <http://www.runkangcabinet.com/index.php?c=show&id=239>

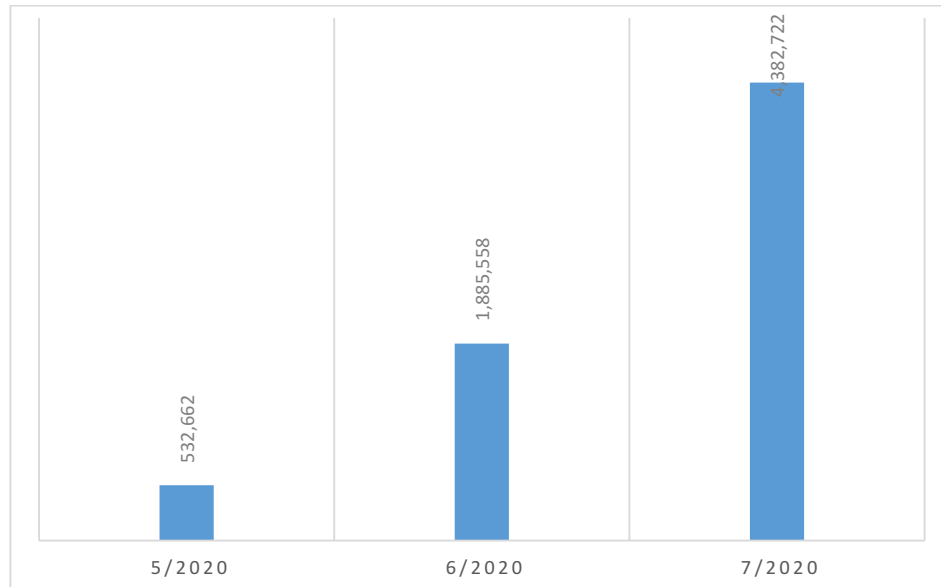
Xuất khẩu

Cả 2 công ty Happy Furniture và Smart Furniture đều trực tiếp tham gia xuất khẩu. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ.

- Xuất khẩu của Công ty Happy Furniture

Công ty này chỉ bắt đầu xuất khẩu từ tháng 5/2020 với duy nhất một mặt hàng ghế sofa nhồi đệm (94016100). Kim ngạch xuất khẩu tăng rất nhanh, từ khoảng 0,5 triệu USD trong tháng 5 lên gần 4,4 triệu USD trong tháng 7 tháng (Hình 15).

Hình 15. Kim ngạch xuất khẩu ghế sofa của Happy Furniture đến tháng 7/2020 (USD)



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

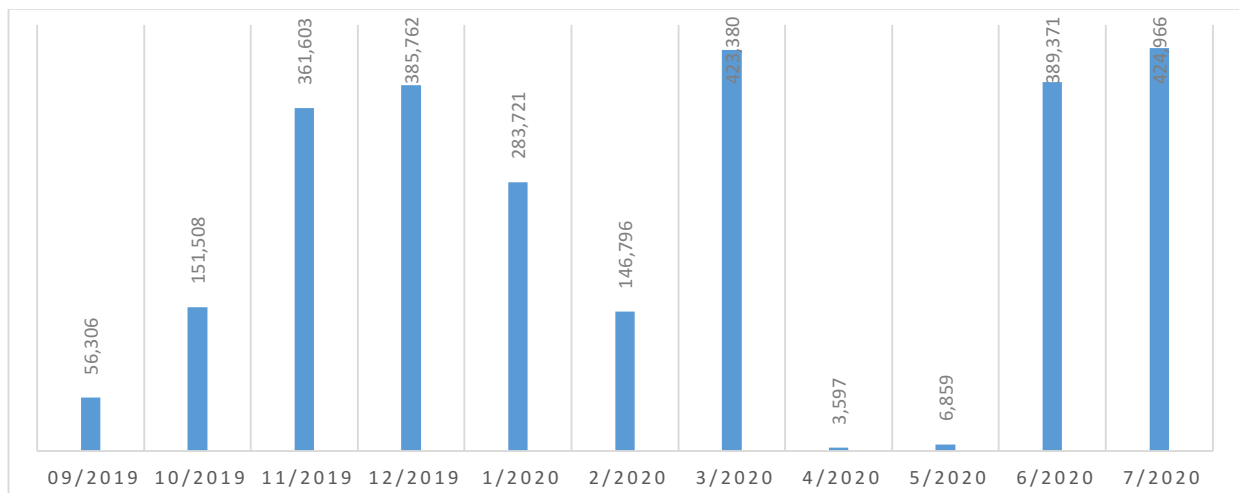
Mỹ là thị trường xuất khẩu chính của Công ty, chiếm khoảng 98% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Công ty.

Khách hàng chính của Công ty tại Mỹ là công ty nội thất Oumazing, là công ty con của Tập đoàn Ounoya (Sofa), một trong những nhà sản xuất ghế sofa lớn nhất ở tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Khách hàng còn lại là một trong những nhà bán lẻ hàng đầu tại Hoa Kỳ là Rooms To Go.

- Xuất khẩu của Công ty Smart Furniture

Công ty Smart Furniture bắt đầu xuất khẩu từ tháng 9/2019 mặc dù công ty bắt đầu hoạt động từ tháng 8/2018. Trong tháng 4-5 giá trị xuất khẩu giảm mạnh, có thể công ty bị ảnh hưởng bởi COVID-19. Giá trị xuất khẩu của công ty trong 7 tháng đầu 2020 đạt gần 1,7 triệu USD (Hình 16).

Hình 16. Kim ngạch xuất khẩu ghế sofa của Smart Furniture 7 tháng 2020 (USD)



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Công ty xuất khẩu 2 mặt hàng chính là ghế sofa (69% trong tổng kim ngạch xuất khẩu) và chi tiết ghế sofa như thành ghế, tay vịn (31% tổng kim ngạch). Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của công ty, chiếm 96% trong tổng kim ngạch xuất khẩu.

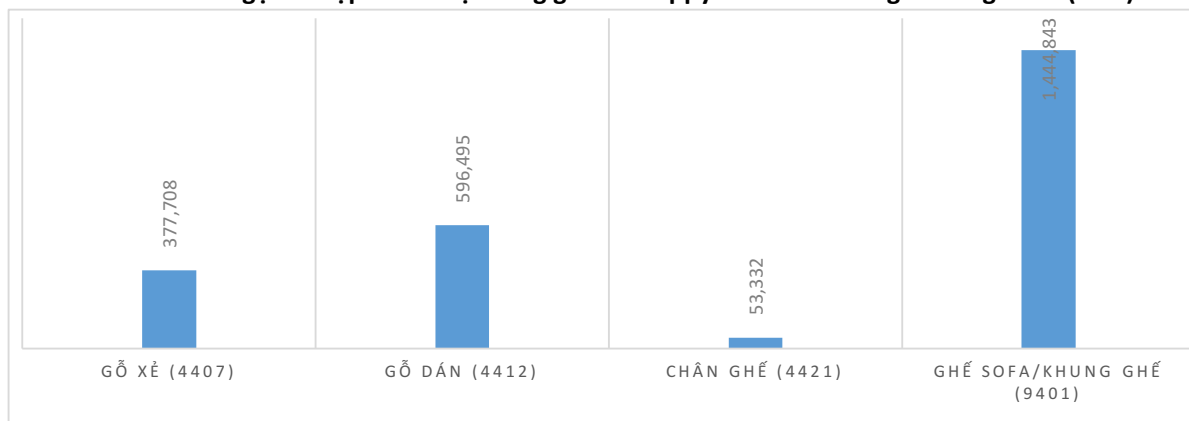
Cả 2 công ty khi xuất khẩu đều xin giấy chứng nhận xuất xứ CO từ các cơ quan cấp CO của Việt Nam.

Nhập khẩu nguyên liệu/chi tiết.

- Nhập khẩu của Công ty Happy Furniture

Trong 7 tháng đầu 2020 Công ty Happy Furniture tại Việt Nam 2,47 triệu USD các mặt hàng thuộc nhóm HS 44 và 94. Bốn nhóm mặt hàng chính nhập khẩu bao gồm (i) ghế sofa/khung ghế sofa, (ii) gỗ dán đã định hình, sử dụng làm ghế sofa, (iii) gỗ xẻ và (iv) chân ghế (Hình 17). Trong bốn nhóm này, nhập khẩu ghế sofa và khung ghế có giá trị kim ngạch lớn nhất, chiếm 58% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của 7 tháng. Tiếp đến là nhóm mặt hàng gỗ dán đã định hình (24%). Các nhóm sản phẩm còn lại chiếm 17%.

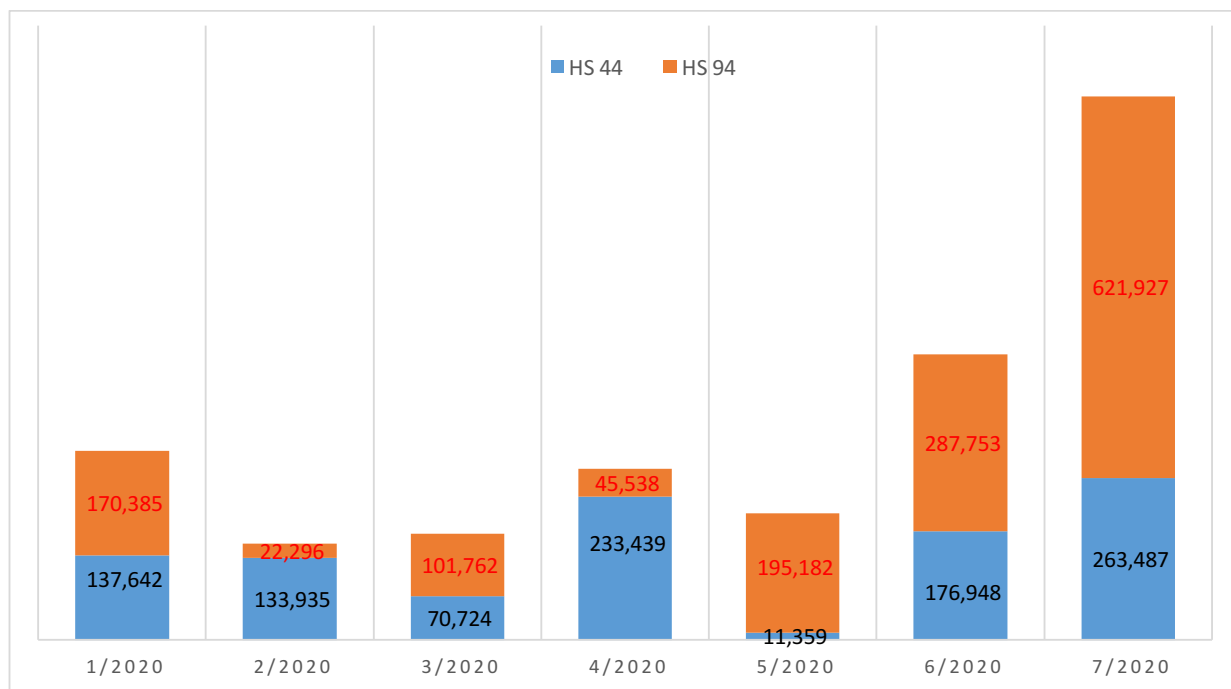
Hình 17. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng gỗ của Happy Furniture trong 7 tháng 2020 (USD)



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Công ty bắt nhập khẩu các sản phẩm gỗ vào Việt Nam từ đầu năm 2020. Kim ngạch nhập khẩu có xu hướng tăng nhanh, đặc biệt từ tháng 6/2020 (Hình 18). Nguồn cung từ Trung Quốc chiếm 96% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của công ty này (4% còn lại từ Brazil).

Hình 18. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng gỗ của Happy Furniture trong 7 tháng 2020 (USD)



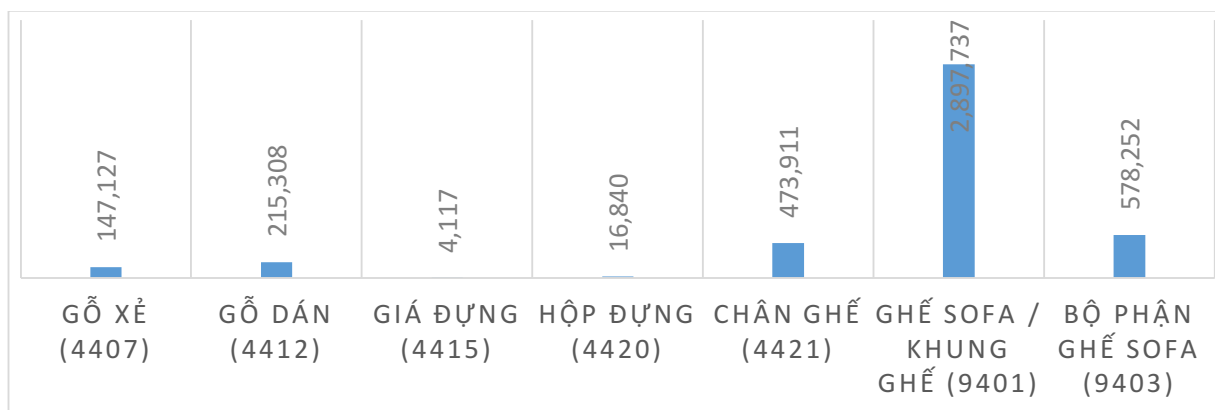
Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Các mặt hàng thuộc nhóm mã HS 9401 (ghế, bộ phận ghế) và 4421 (gỗ dán, định hình) nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu thông qua Haining Happy Import and Export Co, với kim ngạch nhập khẩu từ công ty này chiếm 95,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu.

- Nhập khẩu của Công ty Smart Furniture

Trong 7 tháng đầu 2020 kim ngạch nhập khẩu của Smart Furniture đạt khoảng 4,33 triệu USD. Ghế sofa và khung ghế sofa (9401) là nhóm mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất, chiếm 67% trong tổng kim ngạch nhập khẩu, tiếp đến là bộ phận của ghế sofa (9403) (13%), và chân ghế ván ép đã định hình (HS 4421) (11%) (Hình 19)

Hình 19. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng gỗ của Smart Furniture trong 7 tháng 2020 (USD)



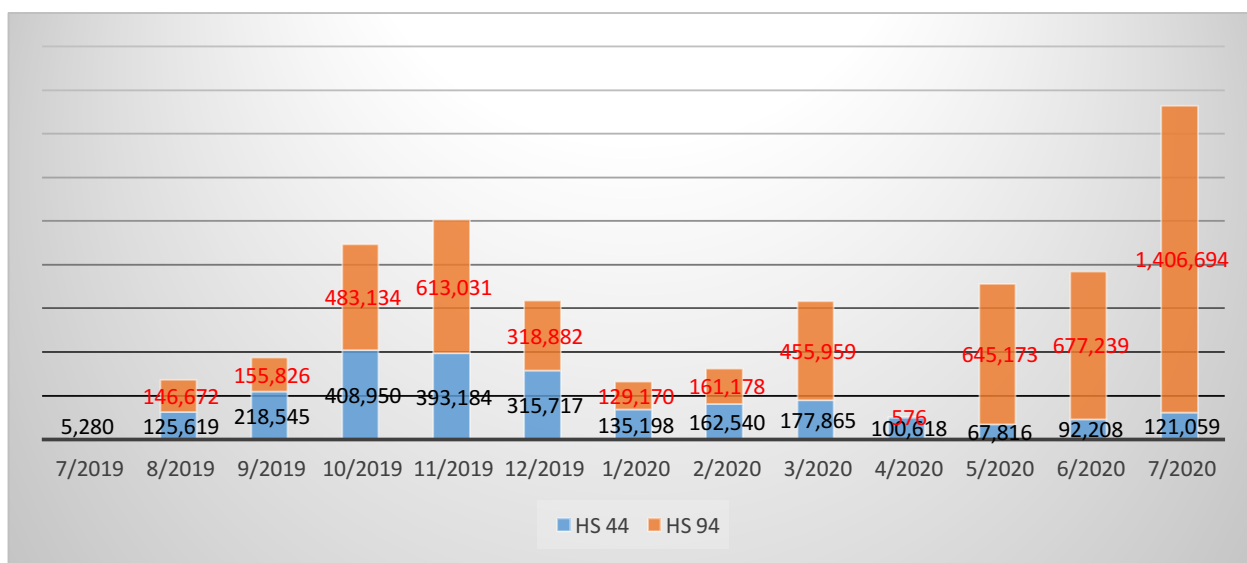
Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

98% kim ngạch nhập khẩu của công ty Smart Furniture tại Việt Nam là từ Trung Quốc, trong đó gần như toàn bộ là từ công ty Haining Happy Import and Export Co. Đây cũng chính là công ty cung các sản phẩm ghế sofa và bộ phận ghế sofa cho công ty Happy Furniture nêu trên.

Công ty Haining Happy Import and Export Co. nằm trong danh sách bị thuế chống bán phá giá được áp dụng bởi Chính phủ Mỹ với mức thuế 70.71%.

Smart Furniture bắt đầu nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ tháng 7/2019. Hình 20 cho thấy công ty này chủ yếu nhập khẩu các mặt hàng thuộc nhóm ghế ngồi (HS 9401) với kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng trong nhóm này ngày càng tăng (Hình 20)

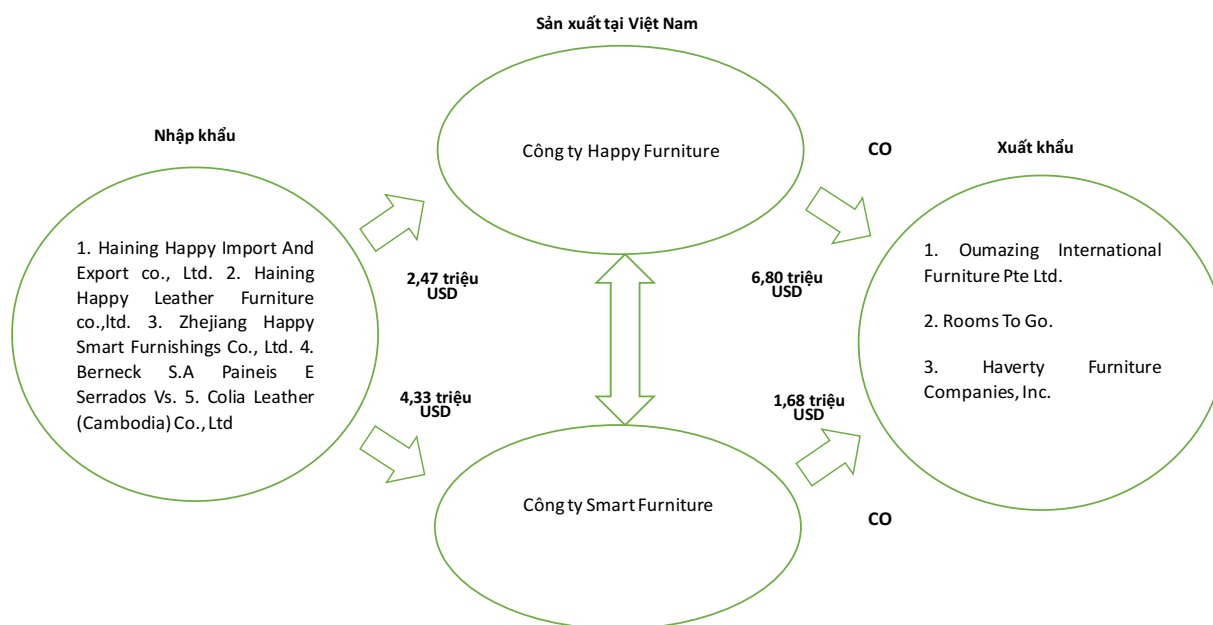
Hình 20. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng gỗ của Smart Furniture 7/2019 - 7/2020



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Ráp nối các khâu trong xuất, nhập khẩu mặt hàng ghế sofa/bộ phận ghế sofa của các công ty nêu trên cho thấy các công ty tại Trung Quốc và Việt Nam đều có liên quan trực tiếp tới 1 công ty tại Trung Quốc – công ty bị Chính phủ Mỹ áp dụng mức thuế chống bán phá giá. Công ty từ Trung Quốc này cung các bộ phận chi tiết các mặt hàng cho các công ty tại Việt Nam nhằm rảnh các mức thuế này. Các công ty tại Việt Nam đều là các công ty mới, chủ yếu hoạt động ở khâu lắp ráp sản phẩm nhập khẩu. Các sản phẩm này sau đó được lấy nhãn mác và xuất xứ từ Việt Nam và xuất khẩu sang Mỹ. Hình 21 chỉ ra quy trình của các hoạt động này.

Hình 21. Quy trình gian lận thương mại của chuỗi cung ghế/bộ phận sofa



Nguồn: Nhóm nghiên cứu

Phần 6 dưới đây thảo luận về một số khía cạnh của gian lận thương mại và đưa ra một số kiến nghị đối các cơ quan quản lý, nhằm kiểm soát tình trạng này.

6. Kết luận: Gian lận thương mại và hình thức kiểm soát

6.1. Gian lận thương mại: Thực trạng và chính sách hiện nay

Gian lận thương mại là hệ quả tất yếu trong hội nhập quốc tế. Gian lận có thể xảy ra với bất kỳ quốc gia nào khi quốc gia này hội nhập và Việt Nam không phải là trường hợp ngoại lệ. Tuy nhiên, có tín hiệu cho thấy các hình thức gian lận thương mại gia tăng tại Việt Nam, đặc biệt kể từ khi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung bắt đầu khởi sắc, với gian lận xuất xứ là một trong những hình thức gian lận điển hình. Điều này xảy ra khi các doanh nghiệp Trung Quốc di chuyển hoạt động sản xuất của mình sang Việt Nam, thay vì đầu tư vào các hoạt động sản xuất, sử dụng nguồn cung nguyên liệu tại đây, các doanh nghiệp này chủ yếu nhập khẩu hàng hóa hoàn thiện hoặc bộ phận của hàng hóa vào Việt Nam. Các hoạt động tại Việt Nam chủ yếu là lắp ráp, hoàn thiện. Các sản phẩm này sau đó lấy nhãn mác xuất xứ của Việt Nam và xuất khẩu vào Mỹ. Điều này giúp cho các doanh nghiệp Trung Quốc tránh được các mức thuế cao của Chính phủ Mỹ áp dụng đối với các hàng hóa từ Trung Quốc.

Với Mỹ là một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, kiểm soát hiệu quả vấn đề gian lận thương mại có vai trò sống còn đối với các ngành hàng xuất khẩu. Nhận biết được tầm quan trọng này, trong thời gian vừa qua Chính phủ Việt Nam đã và nỗ lực đưa ra các cơ chế, chính sách nhằm kiểm soát rủi ro về gian lận thương mại. Ví dụ, ngày 4/7/2019 Chính phủ phê duyệt đề án về tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ.⁹ Một trong những mục tiêu cơ bản của đề án là “ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là gian lận xuất xứ hàng hóa.” Bên cạnh đó, thời gian vừa qua các cơ quan quản lý nhà nước cũng tăng cường các biện pháp kiểm tra giám sát đối với các nhóm hàng hóa xuất nhập khẩu có tín hiệu rủi ro về gian lận. Mặc dù các cơ chế, chính sách và các biện pháp thực thi này trực tiếp góp phần giảm rủi ro trong gian lận, các hình thức này cần liên tục được duy trì và đẩy mạnh nhằm đạt được hiệu quả trong kiểm soát rủi ro.

6.2. Gian lận thương mại trong ngành gỗ: Các tín hiệu nhận biết

Các mặt hàng gỗ là một trong những nhóm mặt hàng có độ rủi ro rất lớn về gian lận thương mại. Đây là các cảnh báo được cơ quan quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu đưa ra. Một ví dụ điển hình về rủi ro là hiện Chính phủ Mỹ đang chính thức điều tra mặt hàng gỗ dán được xuất khẩu vào Mỹ từ Việt Nam. Điều tra này được dựa trên các cáo buộc rằng gỗ dán được nhập khẩu vào Việt Nam, sử dụng nhãn mác xuất xứ của Việt Nam và xuất khẩu vào Mỹ. Các nghiên cứu của Forest Trends và các hiệp hội gỗ cũng đã nhiều lần nhấn mạnh về khía cạnh rủi ro này.¹⁰

Tủ bếp, ghế sofa và các bộ phận của các mặt hàng này đang ẩn chứa các tín hiệu về rủi ro thương mại, đặc biệt trong khâu xuất xứ. Như đã đề cập trong phần giới thiệu, các tín hiệu này thể hiện qua các khía cạnh sau:

- Giá trị xuất khẩu của các mặt hàng này từ Trung Quốc sang Mỹ giảm mạnh kể từ khi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung bắt đầu. Lý do chủ yếu là bởi các mức thuế mới được Chính phủ Mỹ áp cho các mặt hàng này từ Trung Quốc.
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng này từ Việt Nam sang Mỹ tăng nhanh trong thời gian vừa qua. Kim ngạch xuất khẩu mở không bao gồm cả phần kim ngạch của các doanh nghiệp không liên quan tới các hành vi về gian lận thương mại (mô hình 1). Tuy nhiên có thể một phần kim ngạch mở rộng là do các công ty của Trung Quốc có các hành vi gian lận thương mại (Mô hình 2).
- Giá trị kim ngạch nhập khẩu mặt hàng đó, hoặc các bộ phận hình thành mặt hàng đó, từ Trung Quốc vào Việt Nam tăng nhanh. Thống kê nhận khẩu 2 nhóm mặt hàng này và/hoặc các bộ phận của 2 mặt hàng này từ Trung Quốc vào Việt Nam cho thấy mức gia tăng rất nhanh trong nhập khẩu các bộ phận này vào Việt Nam.

⁹ <https://luatvietnam.vn/thuong-mai/quyet-dinh-824-qd-ttg-2019-ve-chong-lan-tranh-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-175058-d1.html>

¹⁰ Trong các Báo cáo Tháng của Nhóm nghiên cứu đã cảnh báo về rủi ro trong nhóm sản phẩm tủ bếp, đồ nhà tắm và bộ phận ghế sofa. Báo cáo tháng 9: <https://goviet.org.vn/upload/aceweb/content/XNK%20Go%20va%20SPG%207%20thang%202020.pdf>; Báo cáo tháng 8: <https://goviet.org.vn/upload/aceweb/content/Bao%20cao%20XNK%20G&SPG%206%20thang%202020.pdf>, và một số báo cáo trước đó: <https://goviet.org.vn/bai-viet/thuong-mai-go-dan-giua-viet-nam-voi-trung-quoc-va-hoa-ky-9018>.

- Sản xuất mặt hàng đồ hoặc bộ phận của các mặt hàng đồ tại Việt Nam không mở rộng nhiều. Nghiên cứu trường hợp của các công ty của Trung Quốc tham gia vào sản xuất tủ bếp và ghế sofa cho thấy hầu hết các hoạt động sản xuất trong nước (Việt Nam) là rất hạn chế, chủ yếu có mục tiêu che đậy cho các hành vi gian lận. Khi các công ty này sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, nguồn cung đầu vào vô cùng phức tạp, nhằm gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra giám sát (nếu có). Sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào trong nước nhằm mục đích che mắt các cơ quan cấp chứng nhận xuất xứ.
- Các công ty tham gia vào các hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu mặt hàng này chỉ tập trung vào 1 mặt hàng duy nhất hoặc các bộ phận của mặt hàng này mà không đa dạng hóa đầu ra của sản phẩm. Công ty này trực tiếp tham gia nhập khẩu mặt hàng /bộ phận mặt hàng này từ Trung Quốc và trực tiếp tham gia xuất khẩu mặt hàng /bộ phận của mặt hàng này sang Mỹ.
- Tại Việt Nam, hầu hết các công ty mới thành lập từ 2018 trở lại đây. Một số công ty được thành lập mới, một số công ty được tách ra từ công ty trước đó đã thành lập tại Việt Nam. Có nhiều dấu hiệu cho thấy rằng toàn bộ các công ty mới được thành lập có liên quan trực tiếp tới công ty mẹ tại Trung Quốc. Các công ty tại Trung Quốc cũng chính là các công ty cung cấp các mặt hàng /bộ phận các mặt hàng cho các công ty tại Việt Nam.
- Toàn bộ các công ty hoặc nhà cung cấp chính tại Trung Quốc cung cấp mặt hàng đồ cho công ty ở Việt Nam nằm trong danh sách bị thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp ở mức thuế cao. Công ty mới được thành lập tại Việt Nam nhập khẩu mặt hàng /bộ phận các mặt hàng này từ Trung Quốc để xuất khẩu vào Mỹ để tránh các mức thuế mới của Mỹ.
- Hệ thống tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Mỹ được kế thừa từ hệ thống mà công ty từ Trung Quốc xuất khẩu mặt hàng đồ/bộ phận của mặt hàng đồ cho Việt Nam đã thiết lập trước đó. Nghiên cứu trường hợp trong Báo cáo này cho thấy các mặt hàng được các công ty Trung Quốc từ Việt Nam xuất khẩu vào Mỹ đều được bán qua kênh phân phối mà công ty mẹ từ Trung Quốc đã thiết lập trước đó.

6.2. Kiểm soát rủi ro trong gian lận xuất xứ

Như trên đã đề cập, kiểm soát hiệu quả gian lận thương mại là vấn đề sống còn của ngành gỗ nói riêng và tất cả các ngành kinh tế nói chung. Các thông tin trong phần Phần 6.1 nêu trên đã đưa ra một số tín hiệu nhận biết hành vi gian lận thương mại, từ đó giúp cho các cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp định vị được các rủi ro này. Vấn đề quan trọng tiếp theo là làm thế nào để kiểm soát được các rủi ro này. Báo cáo kiến nghị một số cơ chế, chính sách và biện pháp sau.

- *Từ nguồn dữ liệu thống kê xuất, nhập khẩu, cơ quan Hải quan phối hợp với thông tin từ doanh nghiệp và các hiệp hội xác định các sản phẩm có dấu hiệu rủi ro.* Nguồn thông tin thống kê xuất nhập khẩu từ cơ quan hải quan cho phép xác định được gia tăng bất thường trong khâu xuất khẩu các mặt hàng này từ Việt Nam vào Mỹ, và trong khâu nhập khẩu mặt hàng này, hoặc bộ phận của mặt hàng này từ Trung Quốc vào Việt Nam. Tuy nhiên, do số mặt hàng xuất nhập khẩu vô cùng lớn, cơ quan hải quan cần dựa vào nguồn thông tin từ các hiệp hội gỗ và các doanh nghiệp trong ngành nhằm khoanh vùng được nhóm các mặt hàng có tín hiệu gian lận.
- *Hiệp hội xây dựng mạng lưới thu thập thông tin thông qua các doanh nghiệp và các hiệp hội địa phương.* Các doanh nghiệp trong ngành trực tiếp tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh các mặt hàng có dấu hiệu gian lận bởi các công ty Trung Quốc (hoặc các công ty của Việt Nam làm thuê cho các công ty Trung Quốc) là nguồn thông tin quan trọng nhất, giúp cho các cơ quan quản lý khu trú được các công ty có các hành vi gian lận. Các hiệp hội địa phương cần duy trì kênh thông tin chặt

chẽ với các thành viên của mình nhằm nắm bắt được các thông tin về các hành vi/công ty có dấu hiện gian lận, từ đó chia sẻ với hiệp hội quốc gia và cơ quan quản lý. Để đạt hiệu quả, kênh thông tin này cần đảm bảo tính kịp thời và bảo mật.

- *Hiệp hội quốc gia và các hiệp hội địa phương xây dựng các liên kết với các công ty Trung Quốc làm ăn nghiêm túc tại Việt Nam, khai thác và tiếp nhận thông tin từ mạng lưới liên kết này nhằm định vi các công ty có hành vi gian lận.* Gian lận thương mại khi chỉ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp Việt Nam mà còn trực tiếp ảnh hưởng tới các công ty của Trung Quốc làm ăn nghiêm túc tại Việt Nam. Nguồn thông tin từ các công ty Trung Quốc này có thể là nguồn thông tin quý, bao gồm các công ty có hành vi gian lận, kết nối của các công ty gian lận đang hoạt động tại Việt Nam, và kết nối với các công ty mẹ tại Trung Quốc. Đây là những thông tin quan trọng, và khi khớp nối với các thông tin xuất nhập, khẩu của các công ty có tín hiệu gian lận sẽ làm cho bức tranh gian lận được rõ nét hơn.
- *Cơ quan quản lý thành lập nhóm hành động, với sự tham gia của các bên liên quan, nhằm phát hiện và xử lý vấn đề nhanh và hiệu quả nhất.* Tính phức tạp của các hành vi gian lận thương mại đòi việc xử lý kịp thời và hiệu quả vượt khỏi phạm vi của cơ quan hải quan. Điều này đòi sự tham gia của các bên liên quan khác, bao gồm công thương, thuế, tài chính. Thành lập nhóm hành động nhằm giải quyết vấn đề với sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan là điều tối quan trọng. Nhóm hành động cũng cần bao gồm các thành viên hiểu rất rõ về ngành, đặc biệt trong khâu sản xuất, chế biến từ đó có thể cung cấp các thông tin về tình trạng sử dụng các nguồn nguyên liệu đầu vào, tình trạng công nghệ, sử dụng lao động... Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý cần tăng cường nguồn lực, kiểm tra giám sát chặt chẽ khâu cấp chứng nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm xuất khẩu./.

